

In lần thứ nhất

Giá : 0\$ 40

86
INDO-CHINOIS
1385

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

HỘI LÝ XIÊN CHƠN LUẬN

(LƯƠNG TRÙNG THIÊN ĐỊA PHÁP)

CÓ BẢN KIỂM-DUỆT ĐẠI-ĐẠO
XEM XÉT TRƯỚC KHI ẤN-HÀNH

96/0

TÁC-GIẢ : **NGUYỄN-VĂN-KINH**

Village de Binh-Lý-Thôn

GIADINH

— Giữ bản quyền —



80 Indoch
1385

DAKAO-SAIGON
IN TẠI NHÀ IN TAM-THANH

108-110, Place Maréchal Foch

1928

(C)

1385



HỘI LÝ XIÊN CHƠN

MỤC LỤC



- 1 Đại-Đạo hóa sanh luận
- 2 Giới tâm luận
- 3 Thiện ác báo ứng luận
- 4 Tâm tánh cử động luận
- 5 Đại ân luận
- 6 Hiền, Thánh, Tiên luận
- 7 Chánh-đạo luận
- 8 Bàn-môn luận
- 9 Cúng-tế luận
- 10 Điều-lệ tam-qui ngũ-giới luận
- 11 Vô hậu luận
- 12 Thất chơn truyền luận
- 13 Học vấn luận
- 14 Đạo tự xưng luận
- 15 Phàm phu trở nên Tiên Phật luận
- 16 Công lý luận
- 17 Biện biệt sợ hoặc luận
- 18 Hư vô tịch diệt chi giáo luận
- 19 Công-Bình tôn chỉ luận
- 20 Nhơn-tâm đạo-tâm luận
- 21 Khai-hóa tùy thời luận
- 22 Siêu đọa tự nhiên luận
- 23 Hao tán căng bõn luận
- 24 Sở hành tâm pháp luận
- 25 Tu đắc ấn chứng luận
- 26 Thứ tự tu hành luận
- 27 Ít thọ diên niên luận



HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG

MỤC LỤC

1/1/10

1. Chương I: Tổng quan về công tác xây dựng

2. Chương II: Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

3. Chương III: Cơ cấu tổ chức và nhân sự

4. Chương IV: Quy trình làm việc

5. Chương V: Các quy định khác

6. Chương VI: Kết luận

7. Chương VII: Phụ lục

8. Chương VIII: Các tài liệu tham khảo

9. Chương IX: Các văn bản kèm theo

10. Chương X: Các quy định chi tiết

11. Chương XI: Các quy định khác

12. Chương XII: Các quy định chi tiết

13. Chương XIII: Các quy định khác

14. Chương XIV: Các quy định chi tiết

15. Chương XV: Các quy định khác

16. Chương XVI: Các quy định chi tiết

17. Chương XVII: Các quy định khác

18. Chương XVIII: Các quy định chi tiết

19. Chương XIX: Các quy định khác

20. Chương XX: Các quy định chi tiết

LỜI TỰA

Ít lời lược luận sơ ra trước đầu quyển sách này cốt để giúp ích cho đời thám tin thám ngộ, sát cứu chơn giả chánh tà cho rõ lý đạo.

Nhưng tôi thiếu học không dùng văn chương đặng nên lấy lời thật thà luận ra cho hiểu lý mà thôi. Xin đồng chí xem, miêng nghị, như chỗ nào sai sót xin giúp thêm đặng ích chung cho đời.

Nguyên bản sách này tôi lập thành ra mười mấy năm rồi, mà chưa in được. Song anh em đạo hữu có sao lục ra dùng đã lâu, hoặc là đổi hiệu khác, nay mới soạn lại in ra, vì bởi khi tôi mới soạn rồi, tôi cầu chư tiên giáng đàn xin xem xét coi chỗ nào còn sai sót và có đáng in ra dùng hay không, thì có Đức Thái-Thượng phê cho bài thơ như vầy :

Nguyễn-v.-Kính Gia-định	{	Tương công chiết luận trí thơ hồng
		Kính diễn huyền huyền diệu sắc phong
		Nhứt ánh minh đầu tường phãn bản
		Cao ngôn tất diệu trí phi phòng.

Khi tôi lúc còn nhỏ 13 tuổi, học đạo Minh-Sư tu hành, nhờ năn tìm kiếm kinh sách của Phật, Thánh, Tiên, mà học đặng suy cổ nghiệm kim, nghiên cứu bản mạc, biện minh tà chánh, tận sát bì mao, tồn lưu cốt chủy, mới thấy rõ trong kinh sách và Đơn-thơ của Tam-Giáo có đề lời ẩn ngữ, tâm pháp bí truyền có ẩn chứng ứng nghiệm. Bởi vậy Tiên Phật Thánh Hiền xưa cũng đều tầm sư học đạo, tu hành mà thành đó.

Như đời Thượng-nguơn, nhứt kỳ phổ-độ, người tu hành thành Tiên Phật Thánh Hiền vô số. Trung-nguơn, nhị kỳ phổ-độ, người tu hành cũng thành hiền nhiên tại thế. Nay hạ nguơn tam kỳ phổ-độ, tuy chưa thấy người tu hành thành như khi trước vậy mà sách lại cho rằng: «*Kim hà nhơn cổ diệc hà nhơn, hữu vi giả diệc nhược thị*», nghĩa là xưa là người gì nay là người gì, hề tu hành trúng lý nhằm

đạo thì cũng đặng siêu thoát thành một thể. Thì mấy lời đó chẳng phải Thánh, Hiền, Tiên, Phật giới ngữ mà có ích chi, nên tôi lập chí xung thiên, tu hành, tịnh dưỡng tinh thần một lúc, mà không thấy ấn chứng ứng nghiệm chi cả. Sau tôi đi tìm chơn Sư, may gặp ông *Vô-Trần-Tử*, tôi hạ thân cầu giáo, nhờ ngài chỉ chỗ huyền cơ tâm pháp bí truyền, hoá hầu thứ tự, y theo kinh điển, mới hạ thủ dụng công thí nghiệm ước chừng 8, 9 tháng, thoát nhiên đắc ấn chứng ứng nghiệm cảnh thành, y trong kinh điển, thể hành tới đâu có cảnh đoạn ấn chứng ứng nghiệm tới đó, mới biết kinh sách Tiên, Phật, Thánh, Hiền, để không sai. Sau cách ít lâu tôi lập đàn cầu khấn Tiên Phật lấy huyền cơ diệu bút cho tôi rõ những người lập chí tu luyện, nay có thể thành như xưa vậy không? Thì khi ấy Đức Lữ tổ giảng cho như vậy:

*Chơn Tiên bất nhị ngôn,
Luyện đạo mạng vĩnh tồn.
Kim đơn thiên tải thọ,
Đắc vật thoát càn khôn.*

Thì Tiên Phật cũng chắc cho rằng: nếu tu nhắm kỳ Đạo khai, hành trúng thiên cơ, bí pháp của đạo, thì cũng thành đặng. Nên tôi lo tìm kiếm *Tài, Lữ, Địa* cho đủ đặng thiết hành cùng lý tận tánh. Chẳng qua công quả chưa đầy, phước đức chưa đủ, nên phải gian đoạn mà bồi công lập đức. Nhơn lúc thừa nhận, tôi lược lục một bản sách biểu là: *Hội Lý Xiển Chơn Luận*, nghĩa là: hội sơ các chơn lý kinh điển của tam-giáo, luận giải ra đây, cho người đồng chí tham ngộ, cho rõ chánh-đạo mà tầm, khỏi lầm bần-môn tả đạo.

Tác-giả: **NGUYỄN-VĂN-KINH.**

Village Bình-lý-thôn

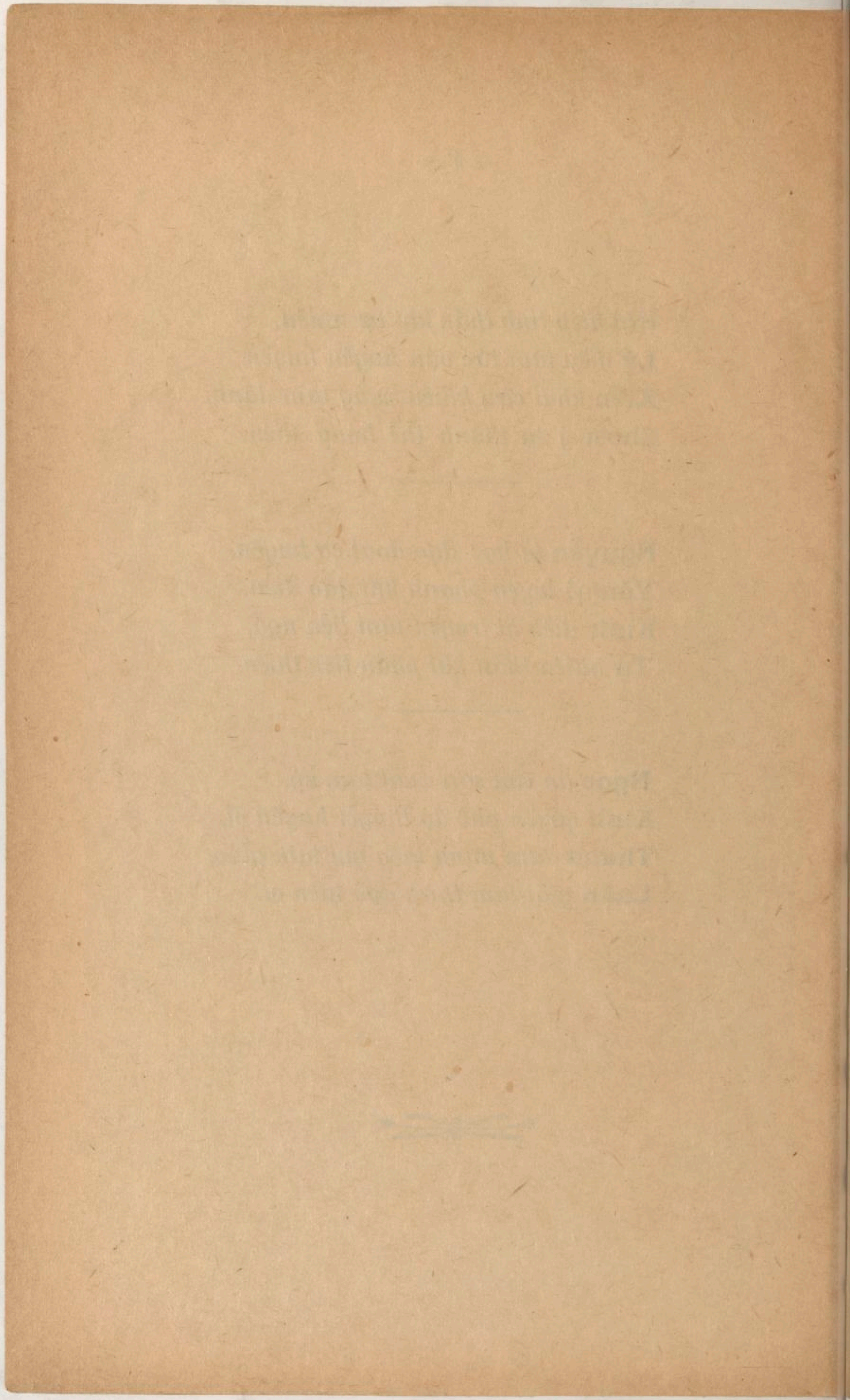
GIADINH.

Hội hiệp tinh thần khí tự nhiên,
Lý điều tâm tức vận huyền huyền,
Xiển khai cữ khiếu xung tam danh,
Chơn ý tự thành thể hóng diên.

Nguyễn tu học đạo đoạt cơ huyền,
Văn vô luyện phanh khí đảo diên,
Kinh diễn bí truyền tâm liễu ngộ,
Tự nhiên thần khí phản tiên thiên.

Ngọc ần côn sơn xuất tam kỳ,
Kinh quyền phổ độ thuyết huyền vi,
Thanh tâm minh biện qui tam giáo,
Luận giải tam thừa đạo hiền vi.





HỘI LÝ XIÊN CHƠN

THIÊN THỨ NHỨT

I

ĐẠI-ĐẠO HÓA SANH LUẬN

Đạo là Hư-vô chi khí, nơi cùng tột chỗ không, lại hóa sanh nhứt khí : Thái-Cực, Hồng-Mông, phân định âm dương, khí trong sạch nhẹ nhàn thuộc dương, nổi lên làm Trời ; khí trọc trược nặng nề thuộc âm, lóng xuống làm Đất.

Thanh trọc hỗn hiệp (trong đục lộn nhau) âm dương giao phối, sanh hóa ra người, cùng các muôn vật.

Người bầm thọ khí Tiên Thiên mà sanh tánh, giao cảm âm dương mà thành hình ; nhờ khí ngũ hành nuôi nấng sanh ra ngũ tạng, ngũ đức, ngũ linh. Bởi do đó mà trọn đủ, mới đứng đồng vào bậc Tam-Tài là Thiên-Địa-Nhơn.

Nên Trời thì có Nhứt, Nguyệt, Tinh ; Đất thì có Thủy, Hỏa, Phong ; Người thì có Tinh, Khí, Thần, cũng là hư vô chi khí mà sanh hóa, từ Tam-Cực, Tam-Thanh đến Ngũ-Lão, Ngũ-Đế :

Tam-cực là : Vô-cực, Thái-cực, Hoàng-Cực.

Tam Thanh là : Thượng-Thanh, Ngọc-Thanh, Thái-Thanh ;

Ngũ Lão là : Kim-Công, Mộc-Mẫu, Xích-Tinh, Thủy-Tinh, Huỳnh-Lão.

Ngũ Đế là : Phục-Hi, Thần-Nông, Huỳnh-Đế, Nghiêu, Thuấn.

Bởi do nơi Vô-Cực Không-khí mà hóa Thái-Cực — Thái-Cực sanh Lưỡng-Nghi, Tam-Tài, Tứ-trọng, Ngũ-hành, Bát-quái, đến nhơn-loại, Thái-CỒ, Bàn-CỒ — Bàn-CỒ lại hóa hóa sanh-sanh càng ngày càng tăng số.

Nên khai Thiên thì có Tam-Cực, thâu viên thì có Tam-Phật, sanh hóa thì nương Ngũ-hành, phổ độ cũng nương Ngũ-Lão.

Tam Phật là : Nhiên-Đăng, Thích-Ca, Di-Lạc.

Ngũ-Lão là : Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, ấy Ngũ-Công vậy. Kể từ Ngũ-Lão đến nay, chủ trương ngũ-hành chuyển hóa chẳng biết mấy kiếp hạ-triều gián-thế.

Từ Tam-Hoàng, Ngũ-Đế vẫn đến nay phân định Tam-Giáo là Phật Thánh Tiên cũng năm ngôi ấy phân chia biến hoá trăm muôn ngàn ức, hằng hà sa số, đầy khắp trong cõi Trần-gian lập đàn thuyết giáo, tùy nguồn hội mà tá thánh danh khác nhau lập đạo chẳng biết bao nhiêu kể xiết ; ấy cũng do hư-vô chi-khi mà hóa sanh muôn ngàn chi phái Thánh-Tiên-Phật, cũng một gốc Đạo mà phân lập ra mấy đời Thánh-Giáo, rồi cũng qui nguyên lại một, nên : *nhứt sanh vạn vật, đạo sanh nhứt.*

II

Bởi Đạo là gốc không có chi cả, kêu là Hư-Vô chi khí, biến sanh âm dương động tịnh, mà phần âm có ẩn phần dương, nơi phần dương có ẩn phần âm, nên sách gọi rằng : *âm trung hữu chơn dương, dương trung hữu chơn âm, âm dương diên đảo*, ấy là Đạo. Nên nhứt nhứt cả, phải có đạo mới sanh sanh hóa hóa siêu thoát lên theo khí dương, còn không đạo thì luân luân trầm trầm chuyển xuống theo khí âm, ấy là lẽ tự nhiên của Tạo-Hóa vậy.

Kể từ nhứt khí Thái-Cực (Trời) phân định âm dương hóa sanh đến Bàn-Cổ khai Thánh-Giáo dạy đạo cho đời, mở mang sanh chúng, từ ấy vẫn đến Thái-Thượng, Đạo-tổ, Nhiên-Dăng Cổ-Phật truyền đạo hiệp thành Tam-Giáo, gọi là *Nhứt kỳ phổ độ Ti-Hội thượng-nguồn khai đạo*; vẫn xuống nhà Châu Lão-Tử là Thái-Thượng hóa thân khai đạo Tiên, Thích-Ca truyền đạo Phật, Khổng-Phu-Tử và Gia-Tô giáo-chủ khai đạo Thánh sửa đời là *Nhị kỳ phổ-độ Sứu-Hội trung-nguồn*. Nên nguồn hội nào cũng phải có tam giáo dạy truyền tùy theo nhơn phẩm mà lập đạo. Nay đã đến kỳ âm tận dương sanh, thiên địa tuần hườn : nghĩa là,

hung ác tàn bạo, đến cùi cùng thì lẽ tự nhiên phải khởi sự lại từ thiện như đức, nên Trời hoằng khai Đại-Đạo mà cũng đã cho tiên tri trong sách truyền rằng : *mạt hậu tam-kỳ thiên khai huỳnh đạo*, gọi là Dân-Hội, Trời mở đạo, phổ-độ lần thứ ba, kêu là *Tam-kỳ phổ-độ*. Độ, là độ rồi sanh linh, lấy huyền diệu thiên liêng mà lập thành Đại Đạo ; ấy là chơn-đạo.

Thuở trước chưa có Trời-Đất chi hết thì Tạo-Hóa cũng duy có một khí vô-cực (là không khí) mà gầy dựng nên Trời-Đất, đến nay thì cũng bởi lấy nơi không hình mà biến ra có hình, nên phải lấy chỗ vô hình mà lập đạo, thì mới phù hợp cái bản nguyên của Tạo-Hóa ; rồi nơi có hình chất ấy tiêu tụy biến ra không, thì vậy mới hiệp Đạo.

III

Khi tạo Thế đến giờ, Thượng-Đế chia chơn linh của Ngài, biến ra mà lập đời, tức phải lập đạo. Như đời Châu-Sơ, Thượng-Đế chia chơn linh là Lão-Tử, giảng sanh bên Trung-Quốc mở đạo Tiên, giảng sanh Ấn-Độ Thiên-Trước xưng danh là Thích-Ca khai đạo Phật, cho Văn-Tuyên-Vương giảng sanh Trung-nguyên lập nho-giáo giảng sanh Phương-Tây lập đạo Thánh lấy danh là Gia-Tô giáo-chủ, mỗi kỳ khai đạo đủ mấy ngàn năm, kể mản kỳ nhưn hội ấy thì đạo bẻ lại thì tức nhiên phải mất chánh pháp kỳ-truyền nên lúc ấy kẻ tu không thành đặng.

Vì sao đạo khai rồi bẻ lại ?

Vì đạo khai lâu, lòng người canh cải, bỏ lờn luật-lệ, không giữ qui điều cấm răn, làm cho Thánh-Giáo biến ra phạm giáo. Bởi đó, đời phải đời thay, luật Tam-Cang chẳng giữ, phép Ngũ-Thường không noi thì vua vô đạo, tời bất trung, cha chẳng lành, con chẳng thảo, chồng bất nghĩa với vợ, vợ thất tiết với chồng, anh chẳng hòa với em, em không thuận với anh, loạn luân trái lý làm nhiều đều tội phong bại tục, tham gian lường gạt, xảo trá giành giực với nhau mà tranh cạnh đường lợi lộc, mới có giết lẫn nhau. Phong tục đời đời, đời hung ác bạo tàn, đã vào đường tội lỗi muôn trùng biết bao kẻ xiết, thế thì đạo làm người ra sao ?

Bên Phật-đạo thì phần nhiều thầy tu không giữ tam qui và ngũ giới cấm, tịch kinh điển vĩ mưu lợi, kiến tụng chuyện văn, hạ thừa chi học, nghĩa là: mượn kinh sách mà thủ lợi, chuông trống mô vạn, gạt kẻ mui mê, thịt ăn rượu cũng uống, thì đủ rõ đời chưa có đạo khai nên mới làm sự hung ác, thì Phật-đạo phải biến đổi thất truyền.

Còn người tu theo Đạo-Tiên, không giữ tam ngươn ngũ hành, dùng bùa chú ếm trấn, gạt gẫm cho đời thêm đều giả dối, người tin tưởng tà quái dị đoan, cho nên Tiên-giáo phải dợt phai thất truyền.

Vì đó mà Tam Giáo phải thất truyền, chánh biến ra tà, lòng người canh cải làm sự giả dối hình dạng càng ngày càng thêm, lòng người bất chánh, làm nhiều điều hung bạo, nào mưu sâu kế độc hại nhau, tham gian cướp giựt, tranh danh đoạt lợi, chẳng kể công lý, không thương đồng loại, chẳng mến đồng nòi, giết vật hại nhơn, mến ưa tửu sắc tài khí, qui trọng thân hình, miềng cho vui tâm khoái chí, chớ chẳng giúp ích cho người, làm lợi cho vật, mà lại còn lập thế giết lẫn nhau, gian trá trộm cướp lấy lòng, gọi tài hay học giỏi, mưu sâu thượng kế, chớ chẳng rõ mình xô lấy mình vào hang thâm xuống vực sâu, linh hồn phải chịu tam đồ khổ hải nơi biển-trầm luân, vay vay trả trả nhau hoài.

Như đời mà có đạo thì trong thiên hạ hiền từ nhơn đức, nhà khỏi đóng cửa dưng không lượm cửa rơi ; vì biết giữ theo luật của đạo, mà luật của đạo tức là luật của trời ban, luật của trời, biết giữ thì ắt phải sợ trời, lấy hết tâm chí thành kính làm lợi ích cho trời, do y theo luật trời giữ sự công bình ngay thẳng, thương người mến vật, không xa xí phá hại muôn loài của trời sanh ; người biết giữ trọn vậy, sẽ trở nên tâm tánh ôn-hoà, thật thà khiêm nhượng, bốn tâm như vậy là đầu bài của Phật, Thánh, Tiên, thì người đặng gần Phật, Thánh, Tiên, là đời có Đạo.

Nên các việc chi phải có khởi sự rồi phải cuối cùng tận tất, cái cuối cùng tận tất chẳng dứt thì phải tuần hườn trở lại ; sự tuần hườn là vậy. Nếu trong lúc này khôn ngoan trí hóa mà làm điều hung ác bạo ngược đến cùng thì phải tới khi đại khờ ngu xuẩn ; như ngu xuẩn đại khờ biết làm hiền lành nhơn đức thì phải tới khi khôn ngoan trí hóa ; hết

thạnh đến suy, hết cường bạo phải đến lúc nhu nhược (yếu ớt), ấy là việc tuần huần của đời. Còn phần đạo cũng vậy, Đấng Tạo-Hóa công bình thiên liêng, hề lập đạo khai cho xứ này rồi phải bế lại đặng khai xứ khác, tuần huần châu khắp, thì đạo cũng thịnh hành rồi phải suy vi, suy vi rồi thịnh hành.

Đạo-chánh mở lâu rồi bị phạm canh cãi chế biến thì phải trở ra tà, tà biết sửa lỗi lại, lâu ngày phải trở nên chánh.

Nên Tạo-Hóa phân một phần âm một phần dương, một phần về tối, một phần về sáng, thì đủ rõ *Thiên-Địa tuần huần*, ấy là Đạo.



IV

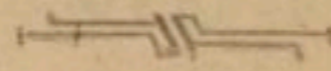
Như người cùng Trời-Đất đồng thuộc Tam-Tài mà chẳng đặng như Trời-Đất đồng trường cửu là vì có nào? Vì bởi chẳng biết lý Dinh hư tiêu trưởng, thất máy huyền vi, không lo tu tánh dưỡng mạng, phẫn lại Tiên-Thiên hư-vô chi-khi.

Còn người với Tiên-Phật đồng hình thể mà chẳng đặng siêu thăng như Tiên-Phật là vì có nào? Vì chẳng biết lý Dinh hư tiêu trưởng, cùng máy Tiên-thiên Đại Đạo, tu phục Tinh-Khi-Thần, phẫn lại Tiên Thiên, dễ làm cho hao tán tiêu mòn, chìm đắm linh hồn, nhiệm lấy trược khí nặng nề, thì ngổ Thiên Đàng vẫn đóng lại, cửa Địa-Ngục mở thông, cho có phân đường thanh trược, siêu đọa Thiên-Đàng Địa Ngục thưởng phạt theo lẽ công bình cũng do tại lòng người có hai nẻo: một đàng thiên lý một đàng nhơn dục, nên Tam-Giáo: đạo Lão, đạo Thích, đạo Nho cũng đều luận hai nẻo ấy.

Tiên kêu rằng: *Càn-khôn phẫn phúc, âm dương động tịnh*; Phật kêu rằng: *Thiên-Đàng Địa-Ngục, luân hồi quả báo*; Thánh kêu rằng: *Thiên ác họa phúc, Thiên-Địa tuần huần*, cũng một lý.

Nếu muốn bỏ đường nhơn dục theo đường thiên lý thì phải giữ theo điều lệ của Tam-Giáo mà rèn lòng sửa tánh

cho trong sạch tinh tấn, làm đều phước đức cho đầy đủ, công quả cho trọn mà tu luyện Tinh-Khi-Thần, phản lại Tiên-Thiên nhưt khí thì sát phàm mới trở lại nên sát Thánh, sát Tiên, sát Phật đặng.



VI

Vậy thì trước hết, buộc phải giữ tam qui ngũ giới, trường trai, giới sát cho đặng toàn thể, nếu không trường trai tuyệt dục thì vật chất trước khi trong hình thể vẫn còn phải bị nặng nề thì làm sao nhẹ nhàn lên khỏi không khí.

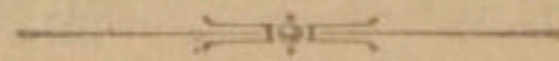
Nếu muốn thành Thánh, Tiên, Phật thì phải luyện Tinh-Khi-Thần hiệp lại, mà ba món báu phải cho trong sạch tinh tấn, mới hiệp với không khí Tiên-Thiên đặng.

Trong khi Tiên-Thiên thì có điển quang, nó tương khắc, nên buộc cái chơn thần của con người phải tinh tấn trong sạch nhẹ hơn không khí ấy mới ra ngoài Càn-Khôn đặng. Nó phải có cái bản nguyên chí Thánh mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng. Trong bản nguyên phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất Chơn-Thần tinh khiết đặng.

Nên Nho có câu rằng : *Dục khởi mỹ ốc, tiên trúc kỳ cơ.* Nghĩa là : Muốn khởi cất nhà trước phải đắp nền, nếu không giữ y điều lệ trai giới theo đạo thì chơn linh người không tinh khiết, đâu trọn người chí đức, thời làm sao luyện đạo cho thành đặng ?

Nho rằng : *Cầu bất chí đức, chí đạo bất ngưng yên.* Nghĩa là : Người chưa đặng chí đức, thì chí đạo khó thành đặng.

Nên Tam-Giáo lập điều lệ ra cho người sửa tánh rèn lòng đem về chỗ tự nhiên, đặng bồi đắp nền nhưn đức. Ấy vậy, điều lệ tam ngũ là cặng bản của Tiên-Phật, qui giới là chuẩn thẳng của Tam-Giáo. Nếu giữ luật trời thì đặng sanh hóa, không giữ luật Trời phải tiêu tị mà chuyển kiếp luân hồi.



THIÊN THỨ NHÌ

I

GIỚI TÂM LUẬN

Đấng Tạo-Hóa là vị Thượng-Đế, phú cho mỗi người một điểm tánh (linh quang). Ngài tỹ như một đóm lửa lớn, lấy lửa đó mà chia ra cho mỗi người một đóm lửa nhỏ kêu rằng : Tiểu Thiên-Địa. (Như một hạt giống gieo xuống đất rồi thì sanh sanh hóa hóa).

Điểm tánh linh ấy nó thuộc Tiên-Thiên nhưt khí, chia ra cho người thì phải thông đồng với khí không hình, hô hấp của Trời-Đất.

Nên tánh linh của con người cảm xúc cử động việc hiền-lành trong lòng, thì cái cơ khí của Trời đều động việc hiền lành ; nó liên tiếp nhau, (Thiên khí, là khí nhẹ nhân hơn hết hay khinh phù xung lên hiệp với Trời).

Còn điểm linh tánh của người cảm xúc cử động việc dữ trong lòng, thì cái cơ khí của Trời đều động ác khí, ứng đối liên nhau, (Ác khí, thì hay nặng nề, ô trược, trầm xuống hiệp với Đất).

Nên sách Trung-Hiếu-Lược rằng : “ *Khi kỳ nhơn, tức tự khi kỳ tâm, khi kỳ tâm, tức tự khi kỳ Thiên* ”. Nghĩa là : đối trá với người là đối lòng mình, đối lòng mình thì là đối với Trời ; nên rõ cái tâm con người thông đồng với lòng Trời vậy.

Có câu :

Trạm trạm thanh thiên, bất khả khi, vị tăng cử ý, ngã tiên tri. Khuyến quân mạc tạt khuy tâm sự, Cổ văn kiêm lai phóng quá thì.

Nghĩa là :

Trời tuy mịt mịt xanh xanh, chẳng nên dối, mưa tính chi trong lòng, thì Trời đã biết rồi, khuyên người chớ tính việc gian dối trong lòng, xưa nay qua lại, mấy ai lọt khỏi máy Tạo-Hóa dặng.

Ông Thiệu Tiên-sanh rằng : “ *Phi cao diệc phi viễn, đở chỉ tại nhơn tâm* ”. Nghĩa là : Trời chẳng phải cao, cũng chẳng phải xa, đều có ở trong lòng người cả.

Làm việc chi phải coi như có Trời-Đất, chứng trong lòng mình vậy ; nên phải giữ mực công bình mà bỏ các điều gian dối của cái ác tâm, gìn lòng nhơn đức đó, giữ việc hiền lành bền chắc cho đến chết mà thôi, thì là đền bồi ơn Tạo-Hóa. Bởi việc lành thuộc thanh khí, nhẹ nhàn, hiệp với Tạo-Hóa, mà mình giữ đặng lành thì là thù tạ báo đáp cung hiến công ơn của Tạo-Hóa cùng cha mẹ ; chớ mình đứng trong vòng Tạo-Hóa đây mà an hưởng của ai tạo lập ? Các loài vật cùng gió, nước, lửa, sanh hóa vạn vật cho có mà dùng ; ấy, có phải là nhờ ơn Đấng Tạo-Hóa là Trời chẳng ?

Vì có nào mình chẳng đoái nhìn công ơn đó ? Chẳng lo thờ kính đền bồi ? Bởi tâm phàm con người, hay dờn dỗi, mắt hằng thấy sự hữu hình, lòng ham muốn theo thất tình lục dục, đua chen tranh danh đoạt lợi, tữ, sắc, tài, khí, vô ngần, ích riêng cho mình, quên phứt căn bản của con người, làm cho phạm tội với Trời-Đất, xung khắc trong Ngũ-hành, táng tận lương tâm, tiêu mòn tinh khí mà chết, sa đọa luân hồi, uổng cho mình lắm ; vì vậy, nên không đền bồi ơn của Tạo-Hóa cùng cha mẹ đặng.

Sách có nói rằng : « *Vĩ ái thê tử chi tâm, sự thân tặc tận hiếu, vĩ bảo phụ quới chi tâm, sự quân tặc tận trung* » Nghĩa là : lấy lòng thương con mướn vợ đó, mà thương mướn cha mẹ đặng vậy, thì tốt hiếu. Lấy lòng ham muốn sự giàu sang đó mà ham muốn thờ vua đặng vậy, thì tốt trung.

Nên sách dạy rằng :

« *Thế tục sở vi bất hiếu già, ngũ đọa kỳ từ chi ;*

Bất cố phụ mẫu chi dưỡng, nhưt bất hiếu già ;

Bác dịch, hảo ảm tửu bất cố phụ mẫu chi dưỡng, nhị bất hiếu già ;

Háo háo tài tư thê tử, bất cố phụ mẫu chi dưỡng, tam bất hiếu già ;

Tùng nhĩ mục chi dục, vĩ vi phụ mẫu lục, tứ bất hiếu già ;

Háo vông, đấu ngân vĩ nguy phụ mẫu, ngũ bất hiếu già».

Nghĩa là : tục đời bất hiếu có năm điều :

Làm cho hư hại thân thể của mình chẳng đoái tưởng công cha mẹ nuôi nấng cái hình vóc này, là một điều bất hiếu thứ nhất ;

Ham cờ bạc rượu thịt, chơi bời chẳng xét tưởng công cha mẹ nuôi hình thể này, thì điều bất hiếu thứ hai ;

Ham tiền của yêu mến đắm nịch vợ con, không nghĩ tưởng công ơn cha mẹ nuôi cái xác này, là điều bất hiếu thứ ba ;

Ham luyện tinh sắc vật dục đa tình, chẳng đoái công ơn cha mẹ nuôi dưỡng cái hình tượng này, là điều bất hiếu thứ tư ;

Ham việc đua tranh đánh đập làm cho hư nát thân thể cha mẹ sanh dưỡng là điều bất hiếu thứ năm.

Nên người phải lập chí tu thân dưỡng toàn bản thể đặng làm trọn hiếu mà vào đường đạo đức.

Nho nói rằng : « *Thân thể phát phu, thọ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương, hiếu chi thủy dã* ». « *Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển kỳ phụ mẫu, hiếu chi chung dã* ».

Nghĩa là : cái hình vóc, da thịt thọ bẩm khi huyết cha mẹ sanh chẳng nên phá hại thương tổn thì là hiếu ban đầu vậy.

Còn lập thân học đạo, tu cho đắc cái thân này, trở nên Tiên, Phật, Thánh, Hiền thì hiếu đó là tận cùng vậy.

Mình phải suy cố nghiệm kim học đời mà sửa tánh, lâu lâu cũng trở nên đặng người hiền đức.

Sửa tánh răn lòng, tu thân là đường vào nơi ngôi Thánh, Hiền, Tiên, Phật đó.

Muốn sửa tánh răn lòng tu thân, hãy nghe theo lời đức Khổng-Tử dạy đây : « *Thông minh duệ trí, thũ chi dĩ ngu, công bị thiên hạ, thũ chi dĩ nhượng, dũng lực chấn thế, thũ chi dĩ khước, phú hữu từ hải, thũ chi dĩ khiêm* ».

Nghĩa là : dầu mình thông minh khôn biết hơn người, phải giữ tánh coi như ngu dại vậy ; Dầu công lao mình đầy khắp trong thiên hạ cũng giữ lòng khiêm nhượng ; Mình dầu có đầy đầy bốn phương cũng phải giữ lòng như kẻ nghèo hèn vậy.

Còn Thầy Tử-Cống nói rằng : « *Bần nhi vô siêm, phú nhi vô kiêu* ».

Nghĩa là : nghèo cũng không theo a vua nói lừa kẻ có của, còn giàu cũng không khoe khoan kiêu hãnh.

Đức Phu-Tử lại nói rằng : « *Bần nhi vô oán nạn, phú nhi vô kiêu dị* ».

Nghĩa là : Nghèo không trách phận khi hèn khó, còn giàu không khoe khoan khi dễ.

Ông Thái-Công rằng : « *Vật dĩ qui nhi tiện chi, vật dĩ kỳ cao nhi ti nhơn, vật thị tri dĩ ngu nhơn, vật thị đồng dĩ khinh địch* ».

Nghĩa là : Chớ ý mình trước quờn sang trọng mà chê người hèn hạ ; chớ ý mình nơi cao mà khi người thấp hèn. Chớ ý tri thông mình mà khinh dễ người dại khờ, chớ cậy sức mạnh mà lấn lược kẻ mềm yếu.

Song các Hiền-Thánh xưa cũng phải răn lòng sửa tánh, khắc kỷ phục lễ mà học Đạo vô vi, mới siêu phàm nhập Thánh đặng.

Còn chúng ta đây gặp lúc Tam-Kỳ mật hội, đương thời tấn bộ, thì phải dùng con mắt tinh anh, nhậm lệ mà dòm các việc trong đời, đừng cho lầm cuộc đối đã.

Con người trong cuộc thế này mãng lo phú quý, công hầu đua chen cho hết sức, chết rồi đều phải hết.

Nên sách có câu rằng : « *Tam thốn khi tại thiên ban dụng, nhứt đàng vô thường vạn sự hư* ».

Nghĩa là : Ba tất hơi còn thì ngàn việc của mình, chẳng may, số vô thường đến, muôn vật đều bỏ lại.

Xin đồng chí xét đó mà coi, nghĩ cho chí lý, thiệt là đã cuộc.

Nên đừng làm người phải giữ căn bản là nền đạo đức của mình ; có chữ rằng : « *Nhứt thất nhơn thân nan tái phục* ».

Nghĩa là : mất thân này, khó kiếm trở lại đặng.

Sách có câu : « *Bất dĩ bần cùng nhi đãi đạo, bất dĩ phú qui nhi yếm đạo* ».

Nghĩa là : chẳng vì nghèo nàn mà bé trẽ đường đạo đức, cũng chẳng vì giàu sang mà bỏ quên đạo.

Những việc đạo đức thì có chánh có tà, các việc đều có đã có thiệt. Tà do trong chánh mà ra, đã ở trong thiệt mà biến ; nếu không lấy con mắt tinh thần dòm xem, suy nghĩ thì khó biết đặng đã chơn.

Bởi con mắt chưa từng thấy, việc chưa từng làm đến, sao biết so sánh thí nghiệm chỗ chánh tà (1), vì đó, làm cho Đạo Phật, Tiên, Thánh, ba nhà lu lấp, biếng đời ra bàng môn.

Vì vậy, mà chúng ta lấy đó dòm xem tôn-giáo nào, tu không giữ tam-qui ngũ-giới, luật lệ bề ngoài chẳng trọn thì luận chi tới tâm pháp bí mật bề trong, nhưng cũng có kẻ bề ngoài giữ y qui điều mà bề trong tâm pháp bí truyền chưa hề biết đến. Nên Đạo chánh tà thiệt đã khó mà phân biệt đặng.

Xin người đồng-chi mộ sự tu hành, phải giữ tam-ngũ của Tam-Giáo làm căn bản là nền đạo đức của Phật, Thánh, Tiên.

Chớ đừng ỷ rằng mình học theo đời xảo cho thái quá mà bỏ lấp căn bản lễ nghi, trai giới của đạo.

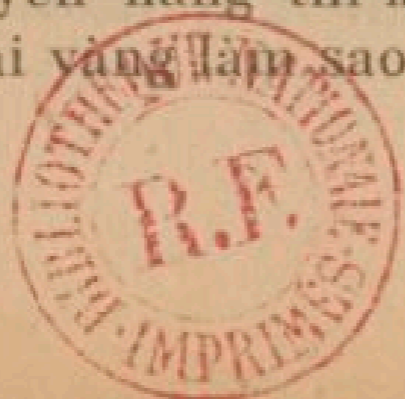
Song cũng nên hiền, chớ thái quá cũng như bất cập. « Thông minh đa ám mục ». Nên Thánh-Nhơn hay giữ bậc trung dung, chẳng cho thái quá, chớ hề bất cập.

Còn người học chưa quảng thông lịch lãm trong Tam-Giáo mà ỷ tri thông minh do theo ý riêng của mình dịch giải kinh điển, hay là đặt sách chi không thấu rõ lời bí yếu tâm pháp của Tam-Giáo mà dịch ra thì lấy làm hại cho những người do mà hành theo đó.

Vậy thì tội lỗi biết mấy, thiệt hại là biết bao, làm cho người mộ Đạo tu hành do theo đó cả đời lầm sái, khổ hạnh, mà không thấy chỗ thành cảnh ứng nghiệm.

Như Thầy Châu-Tử không vừa lòng trong Phật-Lão làm chủ giải sách rằng : « *Phật-Lão hư vô tịch diệt chi giáo dị*

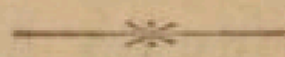
(1) « Vị thực kim yên năng thí kim » Nghĩa là : thuở nay mình chưa thường dùng xài vàng làm sao biết cách thử vàng thiệt giả.



đoan».— Như người làm sách «*Quý Nguyên Trực Chỉ*» đem góp đặt đề nói theo đạo mình phải, như vậy làm cho kẻ hậu học không biết, lại còn chê bai, bán sáng nhau, thật là rất tổn đức và làm đều tội bại cho nhau nữa. — Nên người tu muốn làm Tiên, Phật thì cái tâm cho khác hơn tâm của phàm mới thành đặng.



THIÊN THỨ BA



I

THIỆN ÁC BÁO ỨNG LUẬN



Bàng môn, ba ngàn sáu trăm ngoại đạo, thì đạo nào cũng có sở trường sự hay, làm cho người đều tin mà lầm.

Nhưng ai đầy đủ phước đức, tiền kiếp có căn lành, thì gặp chơn sư chỉ truyền bí pháp máy dinh hư tiêu trưởng, huyền diệu trong mình mà tu hành, thì siêu phàm nhập Thánh chẳng sai.

Nên phàm, Thánh, tại người chưỡng giống, hễ gây giống chi thì ra giống nấy; song người ở trần gian này, phải lo cho thân sau chút ít; chớ đứng để xài phí hưởng hết phước lộc của mình, đến sau, đâu còn mà hưởng nữa.

Sách có câu «*Hữu phước bất khả hưởng tận, phước tận thân bản cùng*».

Như ngày nay mà đặng giàu sang là bởi kiếp trước chưỡng phước tu hành, nên nay sanh mà hưởng phước ấy.

Như nay không làm lành, tích phước, kiếp sau phước nào đến cho mình hưởng nữa. Lúc này không lo trồng gây giống sau lấy chi mà hưởng.

Nên trong kinh Nhơn-quả rằng: muốn biết kiếp trước của người, thì xem đời nay người ta hưởng đó, muốn biết kiếp sau của người thì xem tâm tánh người đang gây tạo đây.

Tát thiện, thiên giáng chi bá vương, tát bất thiện; thiên giáng chi bá vương. Nghĩa là: làm lạnh trời xuống cho điều lành, làm điều chẳng lành trời trả xuống cho trăm điều tai hại.

Đức Đạo-Tổ rằng: Họa phước không nhứt định, tại lòng người đời đời nó.

III

Sự giàu sang tiền của đây là ơn trên ban thưởng cho người có công chứa phước điền khi trước, tùy theo mình làm ra nhiều hay ít mà thưởng.

Kẻ chứa sự không lành thì cũng phạt tại thế gian, một mảy không sót dặng.

Vậy nên mới có kẻ giàu người nghèo, kẻ tàn tật, người đui mù, kẻ thông minh, người ám muội.

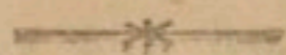
Nếu lành dữ không thưởng phạt thì Trời-Đất ắt có chỗ tư riêng sao ?

Dương pháp này, dầu trốn khỏi phép nước gia hình, về âm pháp khó trốn quĩ thần ký phạt.

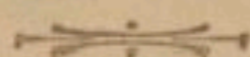
Nên sách rằng: *Dương hiến cận nhi hữu đào, âm pháp tri nhi bất lậu.* Chớ đừng tưởng chết rồi thì mất đi, không kể về phần linh hồn sau nữa. Nếu chết mà mất hết thì ai ai cũng làm đều hung dữ, các đều tội lỗi sai phép công bình cho dễ hơn, chớ cần gì làm sự hiền lành, nhưn đức chi cho bỏ buộc tâm tánh hình sát của người. Còn Thánh, Hiền, Tiên, Phật tu hành làm chi cho cực nhọc thân thể, hễ chết rồi mất, đâu còn nữa mà lo sợ.

Chẳng rõ Thiên-Đàng, Địa-Ngục thưởng phạt thế nào, xin xem trên thế gian thì biết: kẻ sùng, người cực, kẻ đói, người no, kẻ liềng lạc, người tàn tật, người sao quân-tử kẻ lại tiểu-nhơn, tri ngu chẳng đồng, thì biết có sự thưởng phạt công bình thiêng liêng của Tạo-Hóa, *Thiên-Địa tuần hườn* báo ứng tự nhiên cho người đó.

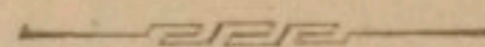
THIÊN THỨ TU



TÂM TÁNH CỬ ĐỘNG LUẬN



Phàm người đứng trong thế giới này thì phải biết cái tâm tánh là nơi căn bản những điều họa phúc của ta như tâm tánh phát động ra các điều như lành chánh trực lợi ích cho người, chẳng kể lợi ta và thanh liêm trong sạch thì cái tánh linh của ta hiệp với thiện khí trở nên nhẹ nhàng khinh phù đặng. Còn như lòng ta phát động ra điều bất công bình và các việc thiệt hại cho người mà lợi ta, làm nhiều điều ác đức tội lỗi, thì cái tánh linh của ta nó hiệp theo ác khí, phải trọng trọng nặng nề là đà đọa theo ác khí đó. Cái tâm người cũng như máy điện không dây. Nếu tâm tánh người khiến tướng đều lành hay đều dữ, sự phải hay sự quấy thì cái thần điện của ta phát động ra thông đồng Trời Đất liêng. Thì Thiên khí ác khí Trời đất thấy tỏ phân minh, khó mà ngăn đón dấu che đặng, trời đã có lập luật tự nhiên rồi vậy mới có thưởng phạt siêu đọa Thiên đường địa ngục. Nên sách rằng: *Nhơn tâm sanh nhưt niệm thiên địa tất giai tri*. Nghĩa là: trong lòng người tướng chỉ một điểm mà chưa ứng lộ ra thì Trời Đất đã rõ rồi. Còn kinh Cảm-ứng rằng: *Sở vi nhưn tâm khởi u thiện, thiện tuy di vi, nhi kiết thần dĩ tùy chi, hoặc tâm khởi u ác, ác tuy vi vi nhi hung thần dĩ tùy chi*. Nghĩa là: lòng người khiến tướng đều lành mà chưa làm ra thì vì kiết thần đã tới chứng cho người rồi. Còn lòng người khiến tướng đều ác mà chưa làm ra thì ác thần đã tới chứng cho người đó, nên đều lành đều dữ chẳng đợi lộ ra thấy vừa nghĩ nghĩ nơi lòng thì Tạo Hóa đã biết trước rồi. Đức Thái Thượng rằng: *Thiện ác nhưt hào cảm động, Thiên địa tất hữu báo ứng*. Nghĩa là: lành dữ một điểm nhỏ cũng động thấu Trời Đất thì có việc báo ứng, nên kêu rằng: thiện ác chi báo như ảnh tùy hình. Nghĩa là việc lành việc dữ vay trả như bóng theo hình.



THIÊN THỨ NĂM

I

ĐẠI AN LUẬN

Đứng làm người có hai ơn rất lớn là :

Ơn Tạo-Hóa là vì Thượng-Đế phú cho ta một điểm tánh linh đấng vào trong xác thịt của cha mẹ sanh đây, biết rõ muôn vật, khôn ngoan dưới thế; cùng sanh hóa các loài vật dụng bốn mùa đủ cho nhơn loại dùng ấm no, thì là một ơn lớn.

Còn cha mẹ lấy tinh huyết mà chia ra cho chúng ta một cái thân hình này và nuôi nấng đến lớn, cực nhọc biết bao, ấy là ơn lớn thứ hai.

Vậy người, sao chẳng nhớ lo đền bồi ơn ấy? Chớ chúng ta ở đâu mà có đây, nỡ quên người sấm tạo.

Nên người đứng trong cõi thế này lo đền hai ơn đó thì phải hơn hết. Nho rằng : « *Vật hữu bản mà sự hữu chung thì, tri sở tiền hậu, tắc cận đạo hĩ* ». Nghĩa là : vật chi cũng có gốc ngọn, sự chi cũng có trước sau ; nếu mình biết gốc ngọn trước sau đó, thì gần Đạo vậy. Ấy là biết gốc tại đâu mà sanh sanh hóa hóa tới chúng ta đây và lấy chi nuôi nấng chúng ta đây.

Song người học biết rồi bỏ qua, lo đua chen cuộc thế, những đều danh lợi, ân-ái, phú-qui, vinh-huê, làm cho hao táng tánh linh, hủy hoại hình xác, tánh mạng tiêu mòn, đến chết rồi thôi, đâu có ngày giờ rảnh mà đền bồi hai ơn đó, cùng là bồi đắp tánh mạng căng bần của chúng ta lại đặng.

Căng bần là nhứt điểm linh tánh của người chủ trương nơi thân thể.

Nếu nó nhiễm tình đời nhiều, bị trọc khí, xâm vào đàng nhơn dục, thì phải tối tâm nặng nề đọa xuống.

Còn biết tu hành cho trong sạch, trở lại thuần-dương, thì nó khinh phù nhẹ nhàn xung lên, nên đường lên xuống

tại tâm người xử khiến. Vì tại, «*nhơn dục sở tế, khi bầm sở câu*», làm cho tánh linh buộc phải nặng xuống luân hồi chuyển kiếp vay trả nhau.

THIÊN THỨ SÁU

I

HIỀN THÁNH TIÊN LUẬN

Việc tu hành có nhiều bậc thành công khác nhau ; hoặc khiêm nhượng, nhân nhục, hoặc thí tiền của cứu kẻ bần hàn, tu kiêu bồi lộ, hoặc giữ cang-thường luân-lý, tránh đều hung dữ, làm các việc lành, lập công làm âm-chất, có công với đời ; chết về Lạc-Thiện-Đường, chánh là bậc Hiền đó.

Còn gặp chơn sư chỉ phép tu hành thấu rõ ấn chứng ứng nghiệm mà chưa kiết đặng Linh-đơn, đi hành công lập đức, giảng độ kẻ chẳng lành, thức tỉnh người mê, lo bồi công đức với đời, Thánh Phạm lượng toàn là bậc Thánh đó.

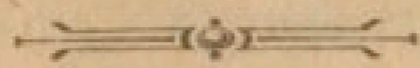
Như gặp chơn sư chỉ truyền bí pháp tu hành, lý gia các ái, kiếm nơi thanh tịnh tu dưỡng Linh-Đơn, hoặc ở thành thị, hoặc ở lâm-sơn, mật tu chi đạo, chẳng cho mệt sức, chẳng tổn tinh-thần, trần gian giức đoạn, khổ chỉ kiên tâm, nhứt dạ công cần, Linh-đơn thành tựu mới là người Tiên đó.

Đây cũng do tại sở hành công quả mà thành, chẳng phải tụng kinh niệm Phật mà nên, trì trai thữ giới mà trọn đủ.

II

Tri trai : Nghĩa là : lòng nhơn thương vật, nên Thầy Mạnh-Tử rằng : «*Kiến kỳ sanh, bất nhân kiến kỳ tử, văn kỳ thính, bất nhân thực kỳ nhục*». Nghĩa là : Thấy sống chẳng nở đành thấy chết, nghe tiếng kêu la, ăn thịt sao đành. Nên

người chỉ hơn phải trì trai giới sát và dùng vật chất nhẹ
nhàn giúp cho tánh thiêng liêng mới kêu rằng chỉ hơn,
cũng do hơn đức mà làm Thánh Hiền dặng.



THIÊN THỨ BẢY



I

CHÁNH ĐẠO LUẬN

ĐẠI ĐẠO sanh Trời, sanh Đất, sanh Người, sanh Vật. Trời,
Đất, Người, Vật cũng một khi đồng sanh.

Trời có Âm-Dương,
Đất có Can-Nhu,
Người có Nam-Nữ,
Vật có Trống-Mái.

Hễ có Âm-Dương, thì sanh Nhật, Nguyệt, Tinh, có Can-
Nhu thì sanh sơn, xuyên, thảo, mộc, thủy, hỏa, phong, có
trống-mái mới hóa sanh các loài Thai-noảng, Thấp-hóa; bốn
loại sanh, có nam-nữ thì có phối ngẫu, sanh sảng ra người.

Bởi phối ngẫu giao cấu mới có dâm dục sanh, ân ái phát,
ân ái phát sanh, mới có ma chướng phiền não; ma chướng
sanh, phiền não khởi, thì có các đều khổ ách, các đều khổ
ách mới hóa ra *sanh-lão-bịnh-tử*.

Bởi vậy Đức Thượng-Đế có lòng háo sanh, thương người
cùng vật, mở đạo cứu thế, cho Phật Tiên xuống đặt bày
kinh điển, chỉ truyền tâm pháp dạy đời tu hành dưỡng
tánh mạng thủ căn bản, giữ chỗ chơn nhưt khí, dặng trở
về nơi cựu vị, cõi hư vô khí. Còn như công quả chưa đầy
đủ thì ẩn nơi trần tục hằng ngày tu dưỡng trau dồi ngọc
báu của mình, tu cho đặc diệu lý yếu minh thì chơn tinh
thường ngày sanh hóa. Tu cho đặc pháp hoản hốt, thì chơn
khí không hao, thường sanh thì thanh vượng, không hao
thì kiệt tụ linh đơn.

Tinh hay hóa khí, khí hay hóa thần, thần hay thông linh,
thì khỏi âm-dương cướp hại, ngũ hành xâm đoạt, tránh

đặng sự nguy hiểm trong bốn mùa *Phong-Hàng-Thử-Thấp*, mới hiệp đặng đồng thể với đạo, siêu thoát khỏi Trời-Đất, ấy là Đạo vô vi thanh tịnh của Trời lập đó.

Đời Hớn Ngụy-bá-Dương Chơn-Nhơn, trong *Kim-Ngọc-Bích* làm sách *Tham-Đồng-Khế* mới đặt tên rằng: Long-Hồ, Diên-Hống. — Qua đời Đường, Tống, Chư Tiên, lập các đơn kinh lộ phát rõ ra để nhiều lời khác lạ, lưu ký đơn kinh vô số, đã xét tột lý bốn nguyên, ứng bày cốt chủ, cũng một mà lập khác tên.

Nên sách Thánh-Sư Xiển-Giáo lời dạy cặn kẽ cho người tương, ý muốn người người đều thông, cả thấy thành đạo.

Song bày danh ra càng nhiều mà trần gian càng ràng buộc đăm sa. Kinh sách ra nhiều mà đường đạo-đức càng lu lấp, lời ẩn ngữ tâm pháp của Tam-Giáo, bởi tại đó, mà làm cho người học không chủ ý mỗi đạo-đức cho thấu rõ căn nguyên mà nắm Chánh-lý, cứ học thoát qua mà thôi.

Nay nhờ Trời muốn ra một sợi buộc mỗi Đại-Đạo lại đem trở về nơi vô danh cổ-giáo, cũng như dùng riều búa trải các nhánh nhóc bề ngoài, bâng môn ngoại đạo, cho thấy nơi căn bốn cốt chủ đặng khử tà qui chánh.

Các lời thí vụ lộ hết bốn chơn, phô trương đường chánh lý, sắp đặt các lời trực chỉ như đây, vậy phải tìm biết chơn Diên-Hống, Chơn Long-Hồ, Chơn Đảnh-Lư, dượt-vật mà thể thủ trừu thêm, ôn-dưỡng hoả-hầu, đặng lấy Chơn Chưởng-tử, phục tánh mạng lại cho kiết thành thai, rồi xuất thai thứ lớp, đều bày các đơn kinh tỏ rõ.

Như người có chi tâm sư học đạo rồi xem các đơn kinh thì rõ, khỏi làm bâng môn ngoại đạo.

Vì đơn kinh hạng ngu sung đống giảng luận thì nhiều, lộ lời khẩu khuyết, hỏa hầu thì ít, nên khó thấu lý rõ mà tu hành, vì đó, mà phải làm nơi bâng môn ngoại đạo.

Nay Trời thấy vậy mở lòng từ bi lộ hết tâm pháp bí mật cho kẻ có duyên tu, phản hồi thượng giới, đặng khỏi sa chìm nơi khổ hải.

Ông Vân-Phòng chơn-nhơn nói rằng: Đạo pháp ba ngàn sáu trăm mỗi đạo, thì ai ai cũng chấp một mối, nhưng mà

huyền diệu khiêu khuyết chẳng ở trong ba ngàn sáu trăm đạo ngoại. Duy riêng đây là Linh-dơn đại đạo, thì có Huyền-quang bí khuyết của đàng chánh-lý mà thôi.

Nếu bỏ đường chánh lý này thì không nẻo nào tu thành chánh quả đặng. Song Huyền-quang bí khiêu đại đạo khó gặp mà dễ thành, lại thấy công hiệu ứng nghiệm thì lâu, còn bâng môn diệu thuật dễ học mà khó thành lại mau thấy sự hiển linh hiệu nghiệm.

THIÊN THỨ TÁM

BÀNG MÔN LUẬN

Đạo Bàng môn dị thuật phần nhiều tham danh thủ lợi, tài sắc, trái lẽ đạo đức, nên khiến học thoát qua mà không gặp đàng ngay, lý chánh, vì cặng duyên siêng bạc, phước đức chưa đầy đủ, dầu cho gặp nẻo chánh rồi cũng khiến lòng nghi hoặc thối chí lại đem mối chánh đó chế biếng ra tà. *Nho nói rằng : « Tiểu đức xuyên lưu, đại đức đôn hóa ».* Nghĩa là : người ít phước đức, phải tuồng rơi, kẻ phước đầy đủ thì ngưng động lại đặng.

Thương ôi ! lấy sự dối dả làm lạc, mà dạy cho người khác nữa, thì muôn kiếp không thành, lạc ngõ không vong, thiệt hại cho đời lắm lắm. Nên Hứa-Chơn-Quân rằng :

Bất cầu đại đạo xuất mê đồ,
Túng phụ hiền tài khởi trượng phu,
Bá tuế quan-âm thạch hoả xoàng,
Nhứt sanh thân thể đẳng bào trừ,
Chỉ tham lợi lộc đồ vinh hiển,
Bất quảng bình dung ám tỳ khô,
Thi vấn đôi kiêm đẳng sơn nhạc,
Vô-thường năng mãi bất lai vô.

Nghĩa là : Sao chẳng tiếm cửa Đại-Đạo đặng ra khỏi chốn mê đồ, túng sử kẻ hiền tài cùng bậc trượng phu, dầu đặng trăm tuổi như đá lửa nháng, sanh đứng trong trần, tở như bọt nước, bởi ham lợi lộc, dằng vinh hiển, chẳng kể hình

dung đá xếp khô ; dầu có của tiền chất đầy núi, đến số Vô-thường khó chuộc mua.



THIÊN THỨ CHÍN



CÚNG TẾ LUẬN



Trời, Phật, Thánh, Tiên, chẳng luận sự cúng tế mà độ cho siêu thăng và cho phước đặng, do tại cái tâm chí thành của người và học trúng tâm pháp bí truyền, lời Ngài dạy thì là Ngài độ đó.

Như Ngài không độ cũng thành đặng, lẽ tự nhiên.

Nếu không giữ qui giới điều lệ, không biết tâm pháp diệu lý của Phật, Thánh, Tiên mà tu, dầu cúng lạy bao nhiêu cũng không thể Ngài cứu độ đặng. Nên Phật rằng : « *Phàm phu bất liễu tự tánh, bất thức thân trung tịnh độ, nguyện đông nguyện tây vãng sanh nang đảo* ». Nghĩa là : người phàm phu không biết chỗ tịnh độ nơi trong mình mà tu, dầu cầu nguyện phương đông phương tây, khó trông vãng sanh đặng.

Việc cúng tế đó là trong lòng thành kính Trời Phật không biết lấy chi làm lễ kính trọng, dùng sự cúng lạy mà tỏ dấu kính ra bề ngoài đặng cầu may. Nếu cúng lạy mà độ cho chúng ta khỏi tội và đặng siêu thăng, thì sự đó nhiều người dễ làm lắm. Như vậy, có câu : *Hoạch tội ư thiên vô sở đảo giả*. Nghĩa là : mắc tội với Trời không chỗ cầu đặng ; nên mình phải làm lành giữ theo luật Trời, cầu xin với Trời, thành kính Trời, và ăn năn lập công đức, mới chuộc đặng tội ; nếu mình cầu với Tiên Phật mà không ăn năn thì ai tha tội cho đặng, vì mấy vị ấy cũng thọ mạng nơi Trời.

Sự cúng tế chẳng khác nào lễ lo lót, mà Trời Phật chi công, dầu dùng của lo lót « *Thiên Địa vô tư, thần minh ám sát, bất vị tế hưởng nhi giáng phước, bất vị thất lễ nhi giáng họa* ». Nghĩa là : Trời Đất không tư riêng, có thần minh soi xét, chẳng vì cúng tế mà cho phước, chẳng vì không cúng lễ mà cho họa.

Còn sự cúng lạy phải biết rõ vì Thượng-Đế là đứng chủ trương hóa sanh Phật, Thánh, Tiên, người cùng vạn vật, thì mình phải lấy lòng chí thành của mình mà kính thờ Thượng-Đế mới phải cho và đừng làm hại như vật của Trời sanh thì là cúng tế đó.

Sự cúng thờ là giữ cho khỏi phạm luật Trời, không sai lời Tiên, Phật dạy giữ lễ công-bình lợi ích cho người cùng vật; như vậy mới hết lòng thờ kính, đó là lễ trân trọng hiến cho Trời Phật.

Nho nói rằng: « Tồn tâm sở vị sự Thiên ». Nghĩa là: giữ lòng chẳng cho phóng túng làm các điều tội lỗi, thì là thờ kính Trời.

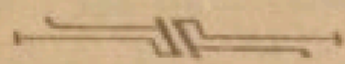
Nên sự cúng tế là sự bề ngoài chưa có trọn thành kính.

Còn vì Tạo-Hóa thương chúng sanh cho Phật, Thánh, Tiên xuống giáo truyền chơn đạo, lập điều lệ qui giới và tâm pháp bí mật nơi kinh sách, đó là cứu độ.

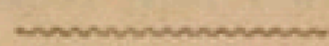
Ai làm tội lỗi mà biết ăn năn giác ngộ lại dặng sửa lỗi, và học lời bí truyền trong sách kinh dặng mà tu hành y theo, thì cũng dặng siêu thoát.



THIÊN THỨ MƯỜI



ĐIỀU LỆ TAM NGŨ QUI GIỚI LUẬN



Đạo Nho thì *Tam-Cang, Ngũ-Thường* ;

Thích thì *Tam-Quy, Ngũ-Giới* ;

Tiên thì *Tam-Nguồn, Ngũ-Hành*.

Tam-Cang của Nho là : *Quân-Thần, Phụ-Tử, Phu-Phụ*.
Nghĩa : Chúa ở với tôi lấy đức, tôi ở với chúa lấy chữ trung, cha đối với con lấy chữ từ thiện, con ở với cha giữ hiếu, chồng đối với vợ lấy chữ nghĩa, vợ đối với chồng giữ tiết; ấy là Tam-Cang về nhưn-đạo, còn thiên-đạo thì *Tại minh-minh đức, tại tân dân, tại chỉ u chí thiện*.

Minh-minh đức. — Nghĩa là: Người đã theo đảng Thiên-Lý, thì phải sửa trao lọc lược cái tánh trong sạch, qui tụ về

khí hư-linh, nhẹ nhàn không tối tâm nữa, thì Tiên Thiên chơn khí nó mới ứng hiện ra muôn vật nơi cảnh huyền diệu.

Tân-dân. — Nghĩa là : bỏ các điều nhiệm cũ xưa nay, sửa lòng cho trong sạch đặng tịnh dưỡng, nương theo chỗ minh-đức.

Chĩ-u-chĩ-thiện. — Nghĩa là : đặng tánh tự nhiên phục ngưng về nơi hư-vô chi-khí, nơi đường thiên-lý, không cho một mảy gian đoạn xen lòng nhờn đục.

Tam Qui của Phật là : *Qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng.*

Qui y Phật. — Nghĩa là : thường tịnh nguơn thần chẳng sanh vọng động đến sự lo tưởng chi hao tổn linh tánh.

Qui y Pháp. — Thường tịnh định chơn khí chẳng có hao táng.

Qui y Tăng. — Thường thủ chơn linh chẳng cho hao mòn mới khỏi lậu tận.

Tam Nguơn của Tiên là : *Nguơn tinh, Nguơn khí, Nguơn thần.* Ba báu ấy luyện cho biết tự, chẳng cho điều động khúy tổn.

Còn số Ngũ của Tam-Giáo là : *Ngũ-thường, Ngũ-giới, Ngũ-hành,* Tuy lời nói khác nhau, nhưng cũng đồng một lý.

Ngũ-thường là : *Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.*

Nhơn

Nho rằng : chẳng phạm sát hại loài sanh linh, xúng động vật sống.

Phật rằng : Nhứt bất sát sanh.

Tiên rằng : chẳng cho hao phạm phế (*kim*).

Nghĩa

Nho rằng : không trộm cướp gian tham một mảy của người.

Phật rằng : Nhị bất du đạo.

Tiên rằng : chẳng cho hao phạm đến can (*mộc*).

Lễ

Nho rằng : không sắc dục phong tình.

Phật rằng : tam bất tà dâm.

Tiên rằng : chẳng cho hao phạm thận (*thủy*).

Trí

Nho rằng : không rượu thịt, món ngon vật lạ.

Phật rằng : tứ bất tửu nhục.

Tiên rằng : chẳng cho hao phạm tâm (*hỏa*).

Tín

Nho rằng : không nói dối, giữ một lòng chắc thật.

Phật rằng : Ngủ bất vọng ngữ.

Tiên rằng : chẳng cho hao phạm tý (*thỏ*).

Ấy vậy Thích dạy buộc giữ tam-qui ngũ-giới : Tiên dạy buộc giữ tam-ngươn ngũ-hành ; Nho buộc giữ tam-cang ngũ-thường, là điều lệ của người mới nhập môn, giữ theo, tu hành đắp nền đạo đức.

Nên trong Nho hay dạy chữ nhơn là : *Trắc ân chi tâm ái vật chi lý* ; Thương xót loài vật, không đành giết hại, mới gọi người nhơn. Thánh nhơn rằng : Tánh ta cũng đồng vật tánh, tuy hình thể khác nhau, tánh linh cũng một. *Ái chi dục sanh, ố chi dục tử* ; nghĩa : thương thì muốn cho sống, ghét thì muốn cho chết ; cũng y lời Phật dạy cấm giới sát sanh. Nên người chí nhơn bỏ nhơn dục, theo đàng thiên-lý, thì phải *Thanh tâm, quả dục, thanh phục trai minh* ; sửa lòng trong sạch, phũ hết sân si, ái dục, mới đứng vào bậc chí-nhơn ; một mảy quấy không làm, một lành nhỏ không bỏ, ăn năng chừa lỗi, bòn kiếm các điều lành cho đầy đủ âm-chất, tầm chọn sư học phép. *Dinh hư tiêu trưởng, tâm pháp Tiên Thiên bí mật*, cách thức kiểu võ y theo kinh sách mà tu hành cho trúng, thấy ấn chứng ứng nghiệm, kiết tụ sự thành cảnh nơi trước mắt, rồi lập công bồi đức đầy đủ, quã mạng, đôn thành, thoát sát phi thăng.

Đạo Nho thì thành Thánh, Đạo Thích thì thành Phật, Đạo Lão thì thành Tiên, *tiêu điều thắng cảnh, vĩnh kiếp trường tồn*, khỏi nhập luân hồi, chuyển báo. Vậy mới là người tu niệm, xuất thế.

Còn như tu không thấy thành, bởi đồ không trúng kiểu, học không nhằm lý, nên không thấy ấn chứng, ứng nghiệm sự thành cảnh đặng. Vậy Nho thì dụ rằng : *Diện mộc cầu ngư* ; nghĩa là trèo lên cây mà bắt cá, đâu thấy cá đặng ;

dầu có lòng thành tu niệm công quả đầy đủ, thì sau hưởng hồng phước mà thôi.

THIÊN THỨ MƯỜI MỘT

VÔ HẬU LUẬN

Người học không thông Tam-Giáo nên chấp câu vô hậu không con nối đời là phạm tội bất hiếu.

Nếu có con nhiều thì dặng hiếu hay sao ?

Như ông Bá-Di, Thúc-Tề mấy có con, sao Thánh-nhơn còn cho là Thánh chi-thanh. Còn Tần-Cối, Tào-Tháo con bầy cháu lũ sao không nghe ai khen ngợi phượng thờ người ấy.

Mạnh-Tử viết : *Bất hiếu hữu tam vô hậu di đại*. Nghĩa là: Thầy Mạnh-Tử thảng rằng : không có người hiền mà nối mối đạo đức lại về sau nữa ; nên ba tội đó là tội vô-hậu lớn hơn hết.

Khi ông Mạnh-Tử mắng rồi đã thất chơn truyền nên ngài than đó ; chớ chẳng phải luận người có con là hiếu, không con là bất hiếu.

Tôi đã dòm xem kinh điển Tam-Giáo không thấy lý chắc buộc tội vô-hậu không còn là bất hiếu. Duy có Thầy Mạnh-Tử than câu như vậy mà không giải lý.

Đến sau Thầy Châu-Tử làm chủ giải theo lòng thể thì vừa bụng biệp ý tình đời, nên người đời cố ý nhận câu đó mà làm hiếu. Hễ ai không con thì cầu thiệp kiếm hầu cho nhiều làm cho hư tệ cái đức tánh khí chất của mình, tinh thần hao kém mà rằng dặng hiếu.

Ai ai cũng chủ ý lấy lời đó lắm, chẳng rõ Thầy Mạnh-Tử luận thế nào, không con bất hiếu hay là không có người hiền nối mối đạo-đức về sau là bất hiếu.

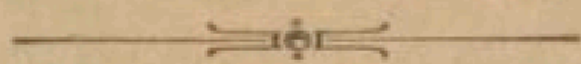
Nghe lời chủ giải thêu dệt mà nhận theo.

Tôi coi sách có ý suy nghĩ hoài, không lẽ ngài nói không con là bất hiếu. Nếu ngài luận vậy thì bất tội bất hiếu đến Tiên-Tổ nhiều lắm. Và có câu rằng: « *Sử búp trứ kỳ gian chi tặc, tức kiến trung hiếu bất tại thê tử nhi hữu vô* ». Nghĩa là: trong sử hay biên ký mấy đều ấy là đều gian hại chẳng luận chữ hiếu có con hay không con.

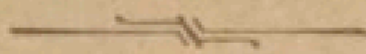
Học cho đa văn quảng kiến thì thấy người trung hiếu, chỉ yếu tại tiết nghĩa mà nên danh thành hiếu. Chẳng thấy lấy sự vợ con nhiều mà thành hiếu. Nên lời đó có lý lắm.

Khi nọ có một người học Nho cãi với tôi rằng: « Thầy Mạnh nói chắc không con là tội bất hiếu, nên tôi không tin. Đến năm 1923 tháng năm ngày rằm, tôi có thuyết Đàn cầu thỉnh Tiên-Thánh giảng cơ xin hỏi lời sách đó, có Đức Vân-trung-Tử giảng đàn và cho Đệ-Tử là Thanh-Y đồng-tử trả lời « *Chẳng phải ông Mạnh-Tử nói không con là bất hiếu. Nếu không con bất hiếu sao Lục-Tổ trước còn thành đặng* ».

Nên tôi lấy làm ấn chứng để đây cho đồng chí xem. Nếu chấp không con là tội bất hiếu thì Tiên, Thánh chẳng làm nhiều lắm sao. Lại còn đề câu « *Vô oan bất thành phu-phụ, vô trái bất thành phụ-tử* ». Như Tiên, Hiền còn nói đó là oan gia nợ trái, sao bọn chúng ta lấy đó mà làm hiếu, chớ không có điều chi khác nữa mà làm hiếu hay sao? Cứ giữ lời đó mà làm căng bõn, bởi kẻ không thông dĩ văn hại từ.



THIÊN THỨ MƯỜI HAI



THẤT CHƠN TRUYỀN LUẬN



I

Đạo mỗ hết kỳ nguơn hội thì phải bẽ, nên thất chơn truyền. Người học Thích-Ca thì dùng cái sự hình tượng mô dạn, kiến tụng chuyên văn, thỉnh âm, sắc tướng (là chuông trống, hình tượng tụng đọc ca kệ theo giả luật của Thần-Tử lưu truyền), hoặc ăn chay tụng kinh, cúng hương bái Phật, chế ra cầu siêu bạt độ, hoặc tham thiền quán tưởng, nhập

thất thọ hương (ngồi liều) ép buộc hình sát đặng thí cao
thăng tước-phẩm với nhau, làm sao thấy ấn chứng sự thành
Phật đặng.

Như đọc *Tâm-kinh quan tự tại bồ tát* mà không làm theo
lý quan tự tại; đọc *Bác-nhả kinh* cũng không hành theo
tánh *Bác-nhả*. Bởi noi theo *Thần-Tú* thất truyền lấy sắc
tướng tụng niệm bề ngoài dầu rõ thấu chơn thông chánh
pháp của Phật.

Người học đạo *Tiên* đọc *Huỳnh-Đình* không giải bí khuyết
Huỳnh-Đình mà làm theo, đọc *Cảm-Ứng* kinh không hành
y lời *Cảm-Ứng* dạy, cũng không rõ thấu lời tâm pháp của
Tiên, lấy bùa chú đối rằng ếm quỷ, trừ ma, khử tà diệt quái,
đối giả gạt đời.

Còn người *Đạo Nho*, đọc «*Đại-học chi đạo, tại minh minh
đức, tại tân dân tại chỉ ư chi thiện*» mà không hành theo
lý đạo, dùng từ chướng chi học, tập thi phú cho cao thông,
ngạo biếm khoe mình, không noi *Trung-dung* mà hành chữ
minh đức, chit hiện.

Nên Thích hữu Thích chi dị đoan,
Nho hữu Nho chi dị đoan,
Đạo hữu Đạo chi dị đoan.

Dị đoan là không y qui luật ấn chứng trong *Tam-Giáo*,
nương trong ba đạo ấy mà chế ra bàn môn đối giả, phân
chi tât diệp, lập ra nhiều nẻo cho người người phải lầm tin
rằng gốc trong ba nhà *Nho-Thích-Đạo* mà ra. Chớ vẫn thiệt
mình chưa thấy đường đi lại dắt người vào hang tối nữa,
lầm lạc kẻ thiện tín vô số, không thể ngược đầu mà thấy
chỗ ánh sáng của Phật đặng. Tại đó *Tam-Giáo* có dị đoan
xen vào.

II

Sự thành cảnh tại lý mà thôi, song người xuất gia đi tu
hành thì ai ai cũng muốn sự thành Phật, thành Tiên, ép sát
buộc hình, bỏ hết sự sáng, vợ con, danh-lợi mà tu, nhưng
không rõ Phật, Tiên, Thánh đó, tu cái lý chi mà trở nên
thành đặng vậy.

Hề mộ đạo đi tu gặp chánh thì nhờ, gặp tà phải chịu, biết lý dẫu mà phân biệt tà chánh.

Nên thương ôi! thiệt hại cho người có chí mộ đạo lắm.

III

Tam-Giáo để kinh sách lại cho người học dặng rõ trong các yếu lý mà tu, tu theo tâm pháp, đồ cho trúng kiêu, dặng trở nên như các Tiên-Tồ vậy. Chớ chẳng phải để kinh sách lại cho người tụng đọc nhiều mà thành, nếu tụng kinh đọc sách mà không rõ diệu lý bí pháp trong sách kinh hành cho giống, thì tụng đọc đến chết cũng không thành dặng. Như Đạt-Ma Tồ-Sư mấy tụng kinh, ngài học dặng chữ *Nhứt tự vô hành tâm pháp* mà thành, nên tụng kinh đọc sách, phải cầu diệu lý mà hành theo. Nếu không hành theo diệu lý thì luống đọc vô ích... (Thi dụ mình muốn làm một món đồ chi cho khéo, mà không ra công làm, cứ ngồi nói hoài, món đồ đó nó rồi dặng cho mình chẳng).

Kinh Bửu-Đàng nói rằng: « *Mê giả khẩu tụng, trí giả tâm hành* », Nghĩa là: người mê mụi tụng niệm, kẻ trí làm theo lời kinh dạy, kinh sách chẳng khác nào tờ trác của quan trên xuống dạy dân phải làm việc chi y theo đó, mà dân cứ ngồi đọc trác hoài, việc chi đó ai làm. Lại rằng tụng kinh ba ngàn bộ, chẳng biết nước Tàu-Khê, không rõ máy xuất thế, luống tụng hóa ra cuồn; cho nên ngài nói « *Giữ y theo phép ta mà tu, thì về cùng ta một chỗ, chẳng y phép ta mà tu thì cạo đầu xuất gia cũng vô ích* »; nếu đọc không hành thì đọc thành không. Tu không biết luyện, ngồi mơ ước thành dặng sao. Như có thiện niệm tin ngưỡng bền chí, ăn chay giữ giới, tâm thành chí thật, lập công bồi đức, chuởng các việc lành, mà không tu dương-thần thuần-dương, phục khí Tiên-thiên lại, thì về *Lạc-Thiện đường*, chứng bậc Hiền, hoặc chuyển lại trần thế hưởng hồng phước.

Còn người trung trực, nghĩa khí cùng kẻ chí hiếu cảm động Thiên tâm mà cũng không tu dương-thần thuần-dương thì thuộc âm linh chi Thần, cũng về *Lạc-Thiện đường* gia thưởng thanh phước. Nên Cồ Tiên có nói rằng: *Tu tánh bất tu mạng, thử thị tu hành đê nhứt bịnh, tu tánh bất tu*

đơn, vạn kiếp âm-linh nan nhập Thánh». Nghĩa là : tu tánh không tu linh đơn dương thần thì khó nhập Thánh đặng ; Vì bởi cái tâm tánh còn trọng trước (nặng nề) chưa tu đổi lại dương thần, dầu có trung trực lành hiếu thì linh hồn còn thuần-âm, cũng như vật chi quý mà chưa nấu luyện, lược lọc ra cho tinh ròng vậy. Còn Phật, Thánh, Tiên cũng lấy Tam-bửu, ngũ hành trong mình tu cho thuần-dương thành một cái Tiên-Thiên không-khi, phới nhẹ mà chứng quả ; nên Phật kêu rằng : *Xá-lợi-Tử*, Tiên kêu rằng : *Kiết-linh-đơn*, Thánh kêu rằng : *Chơn-nhứt-khi* (thái-cực) đều thuộc dương-thần khi Tiên thiên, hay khinh phù nhẹ nhàng hơn hết ; bởi khi đó sanh Trời, sanh Đất, sanh Phật, sanh Tiên, sanh Thánh, sanh Phạm, sanh muôn loài vật. Nên Tam-Giáo lấy hư vô chi khi đó mà làm cội rễ, cũng do tu luyện lược lọc tinh-khi-thần thuần-dương cho nhẹ nhàng hiệp phù khí ấy.

IV

Người chưa biết tu luyện thì tinh, khí, thần trọng trước còn thuộc âm, nếu biết học chế luyện ra trở nên thuần-dương khinh phù cũng đặng thành, như mới vào đạo buộc giữ luật đạo ấy là chế luyện bề ngoài cho tâm tánh trong sạch tự nhiên lại.

Vậy nên kêu rằng : «Luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hườn hư», mới gọi là dương-thần.

Tu hậu-thiên-khi đổi lại Tiên-thiên-khi, luyện lạc-thơ biến ra hà-đồ, tu phạm phu trở nên Tiên Phật, có khó chi đâu. Nên Bồ-Đề Tồ-Sư rằng : « *Dị dị đạo tối dị, mạt bả xá-lợi tát dung dị, bất ngộ chi nhưn truyền diệu khuyết vô phi hậu thiên luyện thâm khí* ». Nghĩa là : Tồ-Sư rằng : đạo rất dễ tại người đầy đủ phước đức, gặp chơn-sư chỉ truyền và chỉ khí cho lớn, việc chi cũng xuất chúng, bền lòng khổ chi, tu y tâm pháp trúng kiêu thì một bậc, thấy ấn chứng một bậc, thành cảnh nơi trước mắt, chẳng phải dễ chết rồi mới thấy, nếu chết rồi mới thành thì lấy chi làm bằng chứng chắc cho mình. Nên sách rằng : « *Sanh tiền bất đắc Thiên-Đường lộ, tử hậu nan ly Địa-Ngục môn* ». Nghĩa là : Lúc sanh tiền

chưa biết đặng chỗ Thiên-Đường, chết rồi sợ e khó tránh chốn Địa-Ngục, là bởi thất truyền không rõ thấu tâm pháp sự tu hành cảnh ứng nghiệm khi hiện tại đây, nên luận cho chết rồi mới thành đặng.

Tiên rằng: « *Nhứt liệp kim đơn thân nhập phúc, thùy tri ngã mạng, do ngã bất do Thiên* ». Nghĩa là luyện đặng một hột Linh-đơn đem vào dạ, thì mạng ta do ta, chẳng do Trời.

Phật rằng: « *Bất tử A-La Hôn* », thì Phật, Tiên cũng tu thành ấn chứng trước mắt vậy, lại rằng: « *Sanh tiền bất đắc huợt Phật thần thông, tử hậu nan xưng đắc đạo* ». Nghĩa là: hồi sống tu không thấy ấn chứng phép thần thông của Phật, đề chết rồi khó xưng rằng đắc đạo.

THIÊN THỨ MƯỜI BA

HỌC VĂN LUẬN

Đừng làm người phải có đạo, nếu không đạo khó đặng làm người, vả lại người đã có học đạo rồi, mà chưa rõ lý tâm pháp Tam-Giáo, tu chưa thấy ấn chứng ứng nghiệm, theo kinh sách, thì phải tìm chánh đạo học cho thấu đáo, kéo dể uổng công một kiếp tu niệm xưng là có đạo mà không thấy chắc sự thành của Tiên, Phật; chớ đừng chấp cố rằng mình đã có đạo rồi, thì thiệt hại cho mình muôn kíp

Như Đức Thích-Ca khi mới ra tìm đạo gặp ba thầy trước khi, cũng chưa đắc chánh đạo, sau gặp Nhiên-Đặng mới ngộ chơn truyền.

Hiên-Viên Huỳnh-Đế tầm bảy mươi hai (72) thầy chưa nhằm chánh lý, sau tìm đặng Quảng-Thành-Tử nơi Khổng-động-sơn mới rõ bí pháp tu hành.

Khổng-phu-Tử qua nước Trần gặp Hạng-Thất chỉ truyền nhứt quán sau thành Chí-Thánh.

Đạt-Ma Tổ-Sư vãng qua Đông-Độ gặp Lưu-Lão-Tổ học bí pháp thượng thừa còn phải cải tăng qua đạo.

Còn Đạo-Quang là người tu trì, sau gặp ông Tử-Dương Chơn-Nhơn còn bỏ sự tụng niệm mà hành chánh lý.

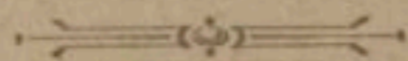
Hướng chi chúng ta đây gọi rằng mình có đạo chánh rồi, cứ nê cổ của mình là phải, không học thêm thì thiệt hại cho mình, uổng một kiếp tu hành không đắc quả.

Chớ đừng luận Phật cao, Tiên thấp, Phật nhỏ, Tiên lớn mà làm, phải nhớ câu « Tiên thọ Phật pháp », nên luật Sa-Di có dạy rằng : « *Nhược sư bất minh biệt cầu lương đạo* ». Nghĩa là : Thầy mình chưa rõ thấu lý, phải kiếm chơn đạo mà học, chớ nên nhận lấy sự lầm sai trong đạo của mình trước đó, rồi dạy người sau học theo mà hại cho người ta một đời thì tội lỗi của mình rất trọng.

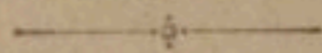
Tiết thay, gặp nhằm manh sư, uổng công phí lực : Nên chớ luận đạo nào rằng chánh hết. Hễ đạo nào đồ trùng kiểu Tam-Giáo, tu nhằm diệu lý, bí pháp của Phật, Thánh, Tiên, ấn chứng hiệp phù kinh điển, thì đạo đó mới là chơn chánh, tu khỏi bị lầm hại cho mình một kiếp, vì vậy mà chớ luận đạo nào rằng chánh ; chớ đạo nào cũng tự xưng chánh, đạo nào nói cũng có lý.

Người thượng trí suy xét lấy đó đừng chấp rằng bỏ đạo mình, học đạo khác, kêu là phản đạo, bội sư, như chấp vậy thì đức Thích-Ca gặp ba thầy trước đầu cơ chưa chánh lý, sau ngộ Nhiên-Đặng mới học đạo thì là cũng phản đạo bội sư hay sao ? Nếu xưng đạo mình tốt chánh rồi thì đạo đức đâu cao xa dặng. Như mình ở một xứ, mình đâu biết xứ khác có vật quý báu hơn. Vậy phải học cho thông các mối, cho đa văn quảng kiến dặng so sánh, mới thấy đường tà nẻo chánh mà đi.

Nên xin tầm cho chánh lý, đồ cho trùng kiểu, tu cho thẳng đường nhập thất, dặng siêu khỏi đọa luân hồi chuyển kiếp.



THIÊN THỨ MƯỜI BỐN



ĐẠO TỰ XUNG LUẬN

Trong Tam-Giáo của Đại-Đạo phân chia ra nhiều đạo, hoặc xưng Thích-Đạo, hoặc xưng Tiên-Đạo, hoặc xưng Nho-Đạo, và các đạo khác nữa, vân vân.... đều cũng dạy ăn năng

sửa lỗi, cải tà qui chánh, bỏ giả về chơn, cải dữ làm lành, khử nhờn đục tầm đường Thiên-ly, giữ theo phép luật qui điều, hoặc giảng giáo việc lành, khuyên tỉnh người mê, lập công bồi đức, giúp người cứu vật, mà không biết hành tâm pháp diệu lý, không tu dưỡng thần thuần-dương thì cũng bác trung hạ tiệm giáo mà thôi. Nếu tu đắc chứng dương thần thuần-dương thì mới đặng thượng thừa đốn giáo của Phật, Thánh, Tiên. Nên Phật nói rằng : hễ còn tụng niệm tiếng tâm nghe thấy đó, là tu tiểu thừa sơ học, còn thông pháp giải nghĩa là trung thừa, đắc y pháp tu hành cho thấy ấn chứng ứng nghiệm là thượng thừa.

Trong muôn phép mà tận thông thuần-dương chỉ đạo, danh tối thượng nhưt thừa.

Song muốn học thượng thừa đốn giáo thì phải dùng cái yếu lý tâm pháp trong các mối đạo tự xưng trên đây mà tu thì trở về nơi khí Tiên Thiên; nhưng trước hết, phải bỏ các việc hình tướng mô dạn, dối giả bề ngoài đặng học tu theo diệu lý hư vô cảnh giới của Phật Tiên mới nhằm mối Tiên Thiên Đại Đạo. Nên Đức Đạt-Ma rằng : « *Táy lại nhưt tự vô, toàn bằng tâm ý dụng công phu* ». Nghĩa là : Ngài dạy đạo vô-vi, một chữ kinh bạch tự không hình tướng thông linh do nương tâm ý, tu hành mà dụng công. Còn Đức-Lục-Tồ rằng : « *Nhược ngộ vô sanh đốn pháp, kiến Tây-Phương chỉ tại sát na* ». Nghĩa là : tu gặp thấu chỗ (1) vô sanh đốn pháp ấy thì thấy Tây-Phương nơi trước mắt; và tiếp theo rằng : « *Ngộ vô niệm pháp già, kiến chư Phật cảnh giới, tức chi Phật địa vị. Hậu đại đắc ngộ pháp già tương thử đốn giáo pháp môn* ». Nghĩa là : Ai tu rõ thấy ứng hiện chỗ phép vô niệm đó thì thấy đến cảnh giới của Phật. Đời sau mà đặng hiểu thấu phép vô-vi này thì đặng lên đốn giáo pháp môn của Phật.

Nên ngài thường nói rằng : « *Nhược thức tự tánh, nhưt ngộ tức chi Phật địa* ». Nghĩa là : Minh biết cái nguơn tánh mình, rõ thấu ngộ đạo thì đến chỗ đất Phật liền.

Song đạo nào trước phải học, sau mới hành, trước chấp sự, sau dùng lý, gọi là biết thể biết dụng.

(1) Vô sanh đốn pháp, nghĩa là : tạ-thiền cho đến cảnh diệt hết. Tâm phàm thì thấy cảnh tiên thiên phát huệ quang chiếu diệu.

Học rồi phải hành, tu rồi phải luyện, theo tâm pháp diệu lý, y kinh sách của Tam-Giáo ; đã như không thấy ấn chứng, ứng nghiệm chi cả, thì gọi là thất kỳ truyền. Tuy xưng ở đạo nào cũng không thành đặng. Dầu có công lành thì được ban thưởng hồng phước, chuyển kiếp an hưởng mà thôi. Tỷ như chúng ta học một cái máy chi chỗ yếu lý nó cử động đó mà chúng ta không rõ thấu, thì làm sao chúng ta cho nó cử động đặng. Còn như đồ trúng kiểu hiểu thấu chỗ vô vi bí pháp của Phật, Thánh, Tiên thì thấy ấn chứng ứng nghiệm như dưới đây mới chắc thành đặng.

Kinh Diệc nói rằng :

Nhĩ mục thông minh nam tử thân,
Hồng-Quân dự phú bất vi bản,
Thâm tri huyết khốt, phương tri vật,
Vị tiếp thiên căng khởi thức nhơn.
Cần ngộ tổn thời quan huyết khốt,
Địa phùng lôi xử kiến thiên căng,
Thiên-căng huyết khốt nhàn lai vãng,
Tam thập lục cung đô thị xuân.

Nghĩa là : Tai mắt thông minh đừng làm người nam tử, vì Hồng-Quân phú cho người các vật đều đủ, tỏ thông nơi huyết khốt mới biết chỗ linh vật, nếu chưa thấu đáo thiên căng đâu gọi đặng người, quái càng gặp quẻ tổn thì tường nơi huyết khốt, quái địa mà gặp (1) lôi thì rõ chỗ thiên căng. Thiên căng huyết khốt hăng lai vãng, trong ba mươi sáu cung đều ứng dương khí. Lại có câu rằng: *«Hốt nhiên bán dạ nhứt tinh lôi, vạn hộ thiên môn thứ để khai, thức đắc vô trung hàm hữu xử, Hứa-Quân thân kiến Phục-Hi lai.* Nghĩa là : Tu luyện thoát vậy trong lúc ban đêm trong mình có tiếng sấm vang, muôn cửa ngàn then đều mở hết, mới biết nơi không mà có cảnh, Hứa-Quân xảy thấy Phục-Hi đến gần. Còn Nhan-Tử rằng: *Ngưỡng chi vi cao, táng chi vi kiên, chiêm chi tại tiền, hốt nhiên tại hậu* ». Nghĩa là : tu luyện đến lúc cảnh nghiệm phát ra : ngược ngửa lên càng cao vọi vọi, cúi xuống thấy càng sâu thăm thăm, xem thấy tường hình ở trước thoát vậy trở lại sau (ấy là chơn khi xung đột

(1) Lôi là chấn vi lôi, một hào dương mới sanh, kêu địa lôi phục.

phát cảnh nghiệm đó). Đây cũng là ấn chứng cảnh nghiệm của Nho.

Tiên rằng: « *Mặc mặc tự nhiên trần cảnh diệt, tịnh trung cảnh hữu biệt cần khôn* ». Nghĩa là: lặng lẽ tự nhiên cảnh trần dứt, trong chốn tịnh thanh có ứng cảnh cần khôn.

Lại rằng: « *Yêu minh hoãn hốt năng tương kiến, tiện thị siêu phàm xuất thế hơn* ». Nghĩa là: Tu hành thường phát cảnh yêu minh (bào quang xung đột) thì mới đặng siêu phàm người xuất thế; ấy là ấn chứng của Tiên gia.

Phật rằng: « *Phân minh động tịnh, ứng vô tướng, bất giặc long cung không nứt thính* ». Nghĩa là: Phân minh khi động tịnh ứng ra, không hình tướng, hay đâu chốn long cung có tiếng sấm vang, là chơn khi trong mình nó phát sanh ra vậy.

Hề diệt tận định thì phát xuất huệ cảnh, y như lời Lục-Tổ rằng: « *Nhơn-địa quả hườn sanh* ». Nghĩa là biết phép giao phối âm dương, gieo hạt xuống đất hạt ấy bởi nương đất mới hóa sanh, đây là ấn chứng của Phật đó. Như vậy mới có *Xá-lợi-tử*, *Nứt khi Thái-Cực*, *thuốc Linh-đơn*, mới thấy chắc sự thành cảnh của Tam-Giáo đạo.

Còn học không biết hành, tu không biết luyện, biết thế không biết dụng, làm sao thấy Tiên, Phật đặng.

Tuy Phật, Thánh, Tiên nói khác nhau, chớ cũng tu một cái Chơn-khi tự nhiên trong sạch nhẹ nhàn hơn hết mà thành.

Chớ Đông, Tây, Nam, Bắc cũng một vì TẠO-HÓA sanh, chẳng phải Đông Tây mà riêng, Nam, Bắc mà khác, hễ phương nào tu trúng phép huyền cơ TẠO-HÓA thì về trên cõi Thiên đàn dặng. Song con người ở dưới thế này phân cách xứ, xứ khác nhau chẳng đồng ngôn ngữ, thì phải tùy phong thổ mà lập đạo, vì vậy mà kẻ học không thấu đáo cho cùng lý, mới phân chia hơn ngã rằng: tôi đạo này, người đạo kia, thì rất lầm sai cho đó lắm, chớ nơi nào cũng một gốc TẠO-HÓA ban cho; tuy Đông, Tây, Nam, Bắc phong thổ khác nhau, cái điểm linh quang chơn tánh cũng đồng chung con của TẠO-HÓA sanh như con một cha sanh cả.



THIÊN THỨ MƯỜI LĂM

PHÀM PHU TRỞ NÊN PHẬT-TIÊN-THÁNH LUẬN

Thế gian hằng nói phàm phu nhục thể tu sao thành đặng, bởi học không tốt lý, chẳng quảng kiến đa văn chỗ yếu diệu tu hành đó, nên siển luận như vậy. Có lời Cổ-Tiên rằng: « *Mạt đạo Thần-Tiên vô học xir, cổ kiêm đa thiếu thượng thăng nhơn* ». Nghĩa là: chớ nói Thần, Tiên không chỗ học, vậy chớ Thần, Tiên ở đâu mà hóa thành ra đó vậy. Chẳng phải trên trời rớt xuống, dưới đất xung lên, hay là trong đá mà hóa ra, có phải là thân phàm tu bành nhằm lý mà thành đó chẳng. Có bài thi rằng:

Tiên tức phàm, phàm tức Tiên,
Bất tri chơn tánh, tông đồ nhiên,
Nhược nhơn thức phá, quần ngư hải,
Ngư hóa long phi thượng Cửu-Thiên.

Nghĩa là: Tiên là phàm, phàm cũng là Tiên, chẳng biết tánh linh bỏ đạo vậy, người biết xét coi loài dưới biển, cá cũng thành rồng thượng Cửu-Thiên.

Hướng chi loài người phải hơn loài đó, tu không thành hay sao? Tại người không biết chỗ lý học nên lầm lạc tu chẳng thành đặng. Tỷ như loài ngũ kim kia: sắt, đá, đồng, thiết là vật vô tình không biết cử động chi cả, lấy sức người mà chế luyện ra các máy cử động bay chạy còn đặng thay, huống là người học trúng máy tâm pháp của Tiên-Phật không trở nên Tiên-Phật đặng sao.

Học đạo phải xét cho tốt lý vì đạo chơn giả mườn tượng nhau, khó mà phân biệt tà chánh, nếu không nhằm mỗi chánh thì khó siêu phàm đặng.

Đây là luận sơ cho người đồng chí rõ, lẽ tu hành phải thí nghiệm cho hiệp phù kinh điển mới thấy thành đặng, để ồng một kiếp tu hành tương rau chay lạc khổ cực hình xát, đến chết không thấy ấn chứng chi đặc đạo, thì luống công ồng cho mình đó lắm.

THIÊN THỨ MƯỜI SÁU

CÔNG LÝ LUẬN

I

Chúng ta đã dòm xem các kinh điển của Phật, Thánh, Tiên, thấy lời đề có diệu lý bí mật, ẩn chứng chắc thật, làm đâu có ứng nghiệm đó không sai.

Bởi thấy người tu hành theo Nho, Thích, Đạo, đều học kinh điển Phật, Thánh, Tiên, mà tu sao không thấy ẩn chứng cảnh nghiệm hiệp phù y theo kinh điển của Tam-Giáo dạy.

Lại thấy bày ra những điều Bàn-môn, dối giả, tà thuật quĩ ma, toan mưu kiếm chước thâu tiền của trong bá tánh, làm cho mỗi người đều khinh dể Tam-Giáo, những kẻ nương vào đó bày ra tội bại hư nát ba nền Đạo. Tam-Giáo vì vậy mà phải bị che lấp, ngăn cản dằng vào mỗi chánh và hại cho kẻ phàm phu không siêu thăng dặng.

Đáng tiếc cho ba mối chánh Phật, Thánh, Tiên, chí quý, chí tôn như cái gương sáng cả trong thế giới, mà phải bị Bàn-Môn tả-đạo như đám mây che phủ.

Vì đó, Đạo khai đủ mấy ngàn năm, phải thất truyền nên Bàn-môn tấn phát làm cho người mộ Đạo đều rối loạn lòng tu niệm, chẳng thấy đường ngay nẻo thẳng mà đi.

Còn trong Kinh Điển lời nói bí mật, ẩn vi khó rõ dặng ; như Kinh-Diệt dạy ẩn tánh mạng nơi âm-dương, còn Trung-Dụng ẩn Thiên-Đạo trong nhơn-đạo.

Nên người tu muốn xuất thế phải thức giấc cho cao xa, tầm yếu lý mà tu, kéo lằm bàn-môn dối giả.

II

Phàm người đứng trong chốn trần này thì sao cho khỏi lằm buội trần ai, vì buội trần nó che lấp cái tánh linh của người nên khó vầy vùng ra khỏi.

Vậy thì ở thế gian này, ai ai cũng như thế, duy tại cái linh hồn biết thức giấc tỉnh ngộ, ăn năn cải dữ ra hiền lành thì nó mới khác nhau.

Hề người Quân-Tử nhập thế đặng thi xuất thế phải đặng, tận Nhơn-đạo rồi phải tu Thiên-đạo mới là trí nhơn.

III

Sự ăn học kinh sách bề ngoài, ai ai cũng thông biết cả; song kinh điển chất bằng non không duyên khó rõ đặng, việc lành là tốt hơn hết, không lòng mộ khó gần mà thông đặng.

Người tri-thức phải lo xa; nếu nhỏ không lo học hành, già khó, trở nên thông minh đặng.

Mùa xuân không lo cày cấy, qua thu khó trong lúa gặt.

Cái lý làm Tiên-Phật chẳng khó hề biết gieo giống thì phải mọc.

THIÊN THỨ MƯỜI BẢY

BIỆN BIỆT SỞ HOẶC LUẬN

Người học Nho không luận cho chí lý, thấy đâu nói đó mà thôi. Như luận rằng: Đức Khổng-Tử cũng có vợ có con, thịt ăn rượu uống, nào luận ăn chay giữ giới cấm đều dâm dục.

Luận như vậy, là chưa rõ lý.

Đức-khổng-Tử khi còn nhập thế, chưa xuất thế, ở nhơn-đạo, chưa học Thiên-đạo, ngài học văn chương mà giáo-huấn nhơn đạo, dạy Cang-Thường, Luân-Lý, sửa đoạn nhơn đạo; sau ngài học lễ với Lão-Đam cũng giáo-huấn môn đồ đều dạy nhơn-đạo, trong lúc ấy ngài có vợ có con, thịt ăn rượu uống; vậy nên mới có câu rằng: « *Khổng-Tử Thiên sanh chơn kỳ trí, tánh mạng công phu thử bất minh* ». Nghĩa là: Khổng-Tử Trời sanh người trí lạ, tánh mạng phép công phu, ngài còn chưa rõ đặng.

Sau ngài qua nước Trần gặp ông Hạng-Thất, chừng đó mới học qua Thiên-đạo, lúc ấy mới cấm rằng rượu thịt, dâm

dục, y theo qui giới mà tu Thiên-đạo. Nên có câu: « Trai minh thanh phục yết dục dưỡng tinh ». Mấy lời đó, sao người học Nho không nhắc lấy mà so sánh thí cập.

Còn khi chưa xuất thế tu hành thì ngài đề kinh sách dạy theo Nho-đạo, sửa mình mà thôi; như lấy sách dạy Nho-đạo thí cập so sánh với Thiên-đạo sao hiệp phù đặng, khi đức Khổng-Tử học đạo rồi. Sau thầy Tử-Cống có nói rằng: « Đức-phu-Tử nói văn chương thì ta nghe, hiểu rõ, còn nói qua Thiên-đạo ta nghe không hiểu ». Đó chẳng phải đức Khổng-Tử ngài ở Nho-đạo, sau tu qua Thiên-đạo hay sao? nên mới nói *Nho-tâm, Đạo-tâm*, là hai nẻo khác nhau.

Và còn luận rằng: Ông Quan-Đế nói: « *Ngã bất khiết trường trai, bất tín Phật thuyết* » cũng đặng hiển Thánh vậy, vì tại mấy lời nói đó, người xem kinh chưa rõ thông nên mới luận theo vậy mà thí cập.

Những người tri thức chẳng hề luận cạm lý như vậy, như ông Quan-Thánh không ăn chay, chẳng tin lời Phật thuyết mà ngài cũng thành đặng, là ngài tận nhơn thần, trung cang nghĩa khí, tốt nho-đạo, thì duy thành Thần mà thôi, bởi ngài chí khí lớn, sau tầm Phồ-Tịnh thuyên-sur, học phép tu hành, Phồ-Tịnh truyền tâm pháp cho cái linh tánh ngài, tu ba năm mới trở lại thanh khí, dương thần siêu thắng, hiển Thánh, châu Thượng-Đế; lúc đó ngài có tri trai, tin Phật-thuyết hay không, mà ngài có di ngôn trong Tâm-Ấn kinh rằng: « *Khổ luyện cần tu* », ba năm phi thăng yết Thượng-Đế, và ngài nói rằng: « *Dục cầu trường sanh bất tử, cấp nghị giải sát phóng sanh* » và có câu « *Thảo mộc hoa quả hưu chiết thể, vạn vật tất hàm thiên địa hóa* » ông Quan-Đế chẳng ăn chay sao còn biểu giới sát làm chi, ngài còn nói: « *Thế-nho thực vô quá, cải chi vi Thánh-Hiền* ». Nghĩa là: người thế ai không lỗi biết ăn năn chữa lỗi củ thì làm Thánh-Hiền đặng.

Người đọc Minh-Thánh mà chẳng rõ lúc ông Quan-Thánh mới khởi cuộc thế nào và khi rớt cuộc ra sao, cứ chấp lời, không ăn chay, không tin lời Phật, sao ngài còn đầu cơ với ông Phồ-Tịnh; sao người chẳng bắt chước khí tượng của ngài mà ở, để so sánh mấy lời đó; nào có ích lợi cho chúng ta đâu.

Tại người tâm bất công bình làm sách và in kinh Minh-Thánh và Vĩnh-Mạng của ngài, gia giảm thêm bớt tùy theo ý mình ; cũng như Thầy Châu-Tử làm chú giải trong sách Nho rằng : « Đức Khổng-Tử nói Đạo Phật-Lão rằng : Hư-Vô tịch diệt chi giáo là dị đoan » ; chớ đức Khổng-Tử đâu luận vậy ; như đức Khổng-Tử chê Phật-Lão sao còn học lễ với Lão-Đam, bái Hạng-Thất vi Sư, còn nói nơi Tây-Phương có Thánh-Nhơn danh là Phật, lời đó chẳng phải đức Khổng-Tử tin trọng Phật-Lão hay sao.

Bởi lòng người không xét cho tột lý công bình nên thấy ai hay hơn thì chiết đốn bài bán, chẳng qua lòng ưa mến thịt rượu tài sắc, kiếm lời tranh luận cho bỏ qui giới điều lệ chuẩn thẳng của Tam-Giáo ; lấy sự tữ nhục tài sắc gọi bỏ tâm trường theo ý riêng của mình mà bác bỏ qui điều của Tam-Giáo.

Như đời Bàn-Cổ Tam-Hoàng, ông Phục-Hi còn học đạo với Huất-huê-Tử, còn ông Huỳnh-Đế học đạo với Quảng-thành-Tử, sao không thấy lời nào tịch diệt Phật-Lão.

Nên Tam-Giáo Đạo đề kinh Điền làm bằng, như :

Nho thì *Kinh Diệc, Đại-Học, Trung-Dụng*.

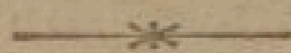
Thích thì *Tâm-Kinh, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm, Huê-Nghiêm, Phạm-Dồng, Pháp-Họa* và *Bửu-Đàng*.

Tiên thì *Huỳnh-Đình, Đạo-Đức, Tham-đồng-Khế, Ngô-chơn-Thiên* là sách chánh của Tam-Giáo.

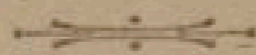
Sao người không học cho thấu đáo cốt chủ đề cho y theo kinh sách của Tam-Giáo, tu luyện cho thành chánh quả, để kiếm lời bài bán tranh luận chánh tà với nhau thì tội lỗi thiệt hại cho chúng ta lắm đó.



THIÊN THỨ MƯỜI TÁM



HƯ VÔ TỊCH DIỆC LUẬN



I

Thầy Châu-Tử sanh nhằm đời nhà Châu, xem Đạo Phật là học thức cao thâm, bực tối thượng thừa. Còn ngài học Trung-Dụng mà chưa rồi, lấy theo lời của Đức Phu-Tử, lúc còn dạy nhơn-đạo mà luận cho là *Phật-Lão hư vô tịch diệt*

chi giáo. Nghĩa là : dạy bực thái quá hư không bóng dáng tự do lấy mình, không tùy theo kiếp vận của Trời-Đất. Học tâm pháp mà tu luyện siêu thắng, thành lấy mình, dùng đạo đức làm chủ trương, lại đề sách rằng : « *Nhứt liệp kim đơn thân nhập khẩu, ngã mạng do ngã, bất do Thiên* ». Nghĩa là : một hột linh đơn đem vào miệng thì mạng ta bởi ta, đâu có tại Trời. Nên Thầy Châu-Tử luận cho rằng cải thiên mạng ; đó là Đạo Hư-vô tịch diệt chi giáo là dị đoan.

Người học Nho nghe theo lời Châu-Tử mà tranh luận ; bởi lý học chưa thông và không suy xét tìm kiếm cho thấu tâm pháp của Phật-Lão thế nào, trở lại ngạo bán.

Việc chi cũng phải học đến mới có sánh đặng, chớ kỳ trung Đạo cũng một gốc, mà chia ba, lưu truyền kinh điển muôn ngàn cũng luận có nhứt âm nhứt dương mà thôi.



II

Tuy Phật, Thánh, Tiên lời nói khác nhau là tại nguơn hội thời thế xuống đời mở Đạo và tùy nguơn hội tá danh lập đạo mà thôi. Còn chứng quả cao thấp khác nhau tại công quả hay là luyện khí Tiên-Thiên nhiều ít.



THIÊN THỨ MƯỜI CHÍN



CÔNG BÌNH TÔN CHỈ LUẬN

I

Trong việc tà chánh thấy đạo thì đủ rõ. Như người học Nho không tu hành theo Kinh Diệc làm sao biết, (1) *hiệp tịch càn khôn chuyển biến, khi biến hào định quái* ; làm sao biết (2) *cửu nhị kiến long tại điền*, đặng rõ thấy vị đại nhơn (đắc chơn nhứt khí), luyện lục âm biến thành lục dương,

(1) Nghĩa là : hòa hiệp âm dương hậu thiên chuyển tiên thiên, đem dương mà lấp âm.

(2) Dương khí sanh đến cảnh thứ nhì mới trọn đủ dùng, phật gọi nhị hầu thể-mu ni.

lạc thơ đời lại hà đồ, khôn quái trở thành càn quái, thuận-âm biến ra thuận-dương. Nếu biết đặng diệu lý ấy mới gọi Quán-Tử chung nhứt càn càn, mới vi mờ tỵ kỹ, mới chiết khảm điền ly.

Nên người học đạo phải biết chỗ tu Khôn-quái biến thành càn-quái, dời mờ-thổ trở lại kỹ-thổ, chiết quái khảm đem lại lắp quái ly cho thành càn. Càn là Trời thuộc dương thì phải luyện bác thuận-dương mới xung lên hiệp với Trời; còn quái-khôn là Đất thuộc âm, nếu không tu lại thì còn bát thuận-âm phải trọng trực nặng nề đọa xuống Đất.

Nào ai xung đắc đạo mà không biết di hào định quái, luyện âm biến dương thì phải còn thuận-âm trọng trực nặng nề làm sao thành đặng.

Bởi người học theo Trung-Dung, Đại-Học không giữ theo tam-cang lãnh bát điều mục mà làm cho ra minh-đức, tân-dân, chí-thiện. Không khắc kỷ phục lễ mà tu cho cùng lý tận tánh, không biết nơi tri chỉ đâu định tịnh đặng, không biết an lự đâu gọi năng đắc.

Trời đã phú cho mình một cái tánh linh mà mình không biết đem cái tánh về nơi đạo thì uổng lắm. Nên Nho rằng : *« Thiên mạng chi vị tánh, xuất tánh chi vị đạo »*. Nghĩa là : Trời cho ta cái tánh, ta tu đem cái tánh siêu thoát về đặng, là Đạo.



II

Người học đạo Phật không y theo lời Tâm-kinh, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm, Pháp-Hoa, Huệ-Nghiêm, Bửu-Đàng.

Như người thường tụng Tâm-kinh mà chẳng biết phép Quan tự-tại làm sao, thường niệm Bác-nhả mà chẳng biết cái tánh Bác-nhả ở đâu ; cũng như ngồi không mà nói ăn hoài, chẳng có cơm đem lại miệng, cứ ngồi nói mãi, có no đặng không ? Như vậy thì muôn kiếp khó kiến tánh đặng mà thành. Kim-Cang rằng : *« Bồ-Tát đặng ứng như sở giáo trụ »*. Nghĩa là : Bồ-Tát phải thường ứng mà biết nơi chỗ trú dưỡng xá-lợi đạo thai cho viên mãn, nên Phật kêu rằng : *« Sơ thoàn niệm trú, nhị thoàn lực trú, tam thoàn mạch trú, tứ thoàn diệt tận định »*. Nghĩa là : vọng niệm, hơi

thở, mạch lạc đều ngưng trụ lại không có, kêu là diệt tận.

Lãng-Nghiêm rằng: « *Hình thành xuất thai thân vi Phật-Tử* » thì cũng tu cái chơn hình hư-vô đầy đủ mà xuất thai làm Phật-Tử.

Huê-Nghiêm rằng: « *Trượng-phu hình thành tựu như-lai mã-âm tàng tướng* ». Phép hình thành tựu, chỗ như lai mã-âm tàng tướng làm sao? Hình thành là chơn khí tụ đem lại đủ thì cái ngoại âm rúc thung lại. Phật kêu xá-lợi-tử thành, Tiên kêu là linh-đơn kiết, Thánh thì chơn-khí tụ.

Như mấy lời đó, người học Phật không rõ thấu thì phải còn lậu tận đâu thành đặng.

Pháp-Hoa rằng: « *Bạch-Ngọc xỉ biên lưu xá-lợi, hồng liên thiệt thượng phóng hào quang, hầu trung cam lộ quyền quyền nhuận, khẩu nội đề hồ dịch dịch lương* ». Xỉ biên chỗ nào mà đề Xá-Lợi, làm sao trên lưỡi mà phóng hào quang, làm sao trong hầu cam-lồ thường tươi nhuận, mới có đề hồ mát mẽ thân.

Bửu-Đàng rằng: « *Hữu tình lai hạ chưởng, nhưn địa quả huòn sanh* ». Hữu tình phép hạ chưởng làm sao? mà do đất lại hóa sanh. Có khí dương sanh phải dụng chơn hỏa gieo xuống đất thì do đất mà hóa sanh.

Nếu không biết, làm sao kiến tánh đặng thành Phật. Nên yếu chỉ tại tâm bành, chẳng phải khẩu niệm; như khẩu niệm mà tâm không hành theo thì ra việc huyền bóng.

Lục-Tồ rằng: « *Qui y Phật, Phật tại hà xứ, nhược bất kiến Phật bằng hà sở qui, ngôn khước thành vọng* ». Nghĩa là: Qui y theo Phật, mà chẳng biết Phật tại đâu, nếu không biết chỗ tánh Phật mà trở về thì cũng như lời trông vọng mơ ước việc không có.

Nên có câu rằng: « *Tâm mê Pháp-hoà chuyển mình, tâm ngộ mình chuyển Pháp-Hoà* ».

Tụng kinh lâu mà chẳng rõ nghĩa thì như lý gây thù với kinh. Nên đề chữ vô niệm gọi là chánh, còn niệm gọi là tà.

Trong mấy bốn kinh đó là chánh lý tâm-pháp của người tu hành, nếu không y theo cũng như hát bộ, mặt áo-mào mà ra xưng Vương-Bá vậy, đâu có chắc đặng.

III

Người học Đạo Tiên-gia không y Huỳnh-Đình, Tham-đồng-khế, Ngô-chơn-thiên. Như kinh Huỳnh-Đình rằng : « *Tát đạo vu ưu thân độc cư, phò dưỡng tánh mạng thủ hư vô, huột đàm vô vi hà sở lự, vô dục mờ kỷ chánh phò sơ, trường sanh cứu thị nãi phi khí* ». Nghĩa là : Đức Lão-Tử dạy người học đạo thanh tịnh tâm ý nơi chỗ vắng, tu tiết dưỡng tánh mạng lại, giữ khi Hư-vô lặng lẽ tự nhiên, không xem vọng tưởng, đem Kỷ-thô về Mờ-kỷ, lấy khám lấp ly, mới đặng trường sanh, cũng do chỗ cứu thị đó mà phi thăng.

Sách Tham-Đồng-Khế rằng : (1) « *Diên cầu ngọc-thố nảo trung tinh, hống thủ kim-ô lâm nội huyết, chỉ khu nhị vật kiết thành đơn, chi đạo bất phiến vô nựu nạt* ». Nghĩa là : phải biết chơn diên mà tìm ngọc-thố tinh trong nảo, biết hống mà dùng kim-ô, huyết trong tâm, nếu biết hai vật đó thì kiết thành đơn, những người chi đạo không cần nhọc sức điều động mà thành tựu.

Sách Ngô-Chơn-Thiên rằng : « *Tiên bả Càn-khôn vi đánh khí, thứ tương-ô thổ-dược lai phanh. Lâm khu nhị vật, qui huỳnh đạo, tranh đắc kim-đơn bất giải sanh* ». Nghĩa là mượn lấy càn khôn làm lò nôi, dùng ô-thổ làm thuốc mà nấu, đem hai vật ấy trở về huỳnh đạo mới đắc linh-đơn khỏi tử-sanh.

Đây là tông chỉ của Tiên gia, nếu tu không rõ thấu y theo mấy lời đó, sao xưng rằng học đạo Tiên.



IV

Tuy Tam-Giáo nói khác nhau vậy, chớ tu thấu đáo tâm pháp của ba đạo, thì mới biết cũng một lý, dầu trăm sông ngàn rạch cũng đổ về biển cả. Cũng lấy âm dương Tạo hóa mà tu luyện đoạt ra một cảnh Tạo hóa nhỏ riêng ra nữa.

Bởi người học chưa đắc tâm pháp, đồ không trúng kiêu nên tu không ứng nghiệm, ấn chứng, mới phân nhơn ngã

(1) Tá danh ô thổ cũng là Hống Diên đặng luận về thần khí cho biết hậu-thiên thần-khí, tiên-thiên thần-khí mà hiệp đạo luyện đơn kêu rằng tá vật siêng đạo.

tranh luận, tôi đạo này người đạo kia, thì làm cho mình lấm đó.

Còn người học đạo xưng rằng : « *Tiên-thiên đại đạo kiêm hành Tam-Giáo* » thì phải tu cho đặc xá-lợi của Phật, luyện cho kiệt linh-đơn của Tiên, hành cho đặc chơn-nhứt-khi thái-cực của Nho.

Người tu hành nhằm lý trong ba đạo, tại Thích xuất thai thân vi Phật-Tử ; tại Tiên thì hiện xuất dương-Thần, tại Nho thì siêu phàm nhập Thánh. Như vậy mới luận rằng kiêm hành Tam-Giáo, đặc cái sở hành của người tu, còn chưa đặng như vậy, đâu rằng Tiên-Thiên Đại-Đạo kiêm hành Tam-Giáo. Hễ tu Đại-Đạo thì phải khác phàm, Tinh-Khi-Thần nghịch hành phản lại Tiên-Thiên mà thành Đạo. Vậy mới rằng tu Đại-Đạo, luyện Tinh hóa ra Khi, luyện Khi hóa ra Thần, luyện Thần phản về Hư-Vô.

V

Đây nói tiếp về nhứt dụng tu hành của các Đạo.

Không y lời Tam-Giáo dạy lại dùng sự hậu thiên hữu hình chỉ truyền cho kẻ thiện nam tin nữ lầm sai, nên luyện Tinh không hóa ra Khi, luyện Khi không hóa ra Thần, luyện Thần không phục lại Hư-Vô chơn-thần đặng, làm cho thuận hành, lạc về hậu thiên tẩu táng hao mòn không đặng trường sanh mà chứng quả.

Nếu Tinh lậu, Khi táng, Thần vọng động thì ba vật báu của người đâu còn, làm sao y Phật, Pháp, Tăng đặng kiệt tụ tam bửu mà thành, tam-bửu không còn làm sao sanh đứng Tam-Tài ; chẳng thấy lời Phật A-Nang nói sao ? « Lậu tận nang thành » là đó.

Dầu có tu qui giới tinh nghiêm, làm các việc lành, quảng lập âm-công, cũng hưởng hồng phước hoặc về Lạc thiên đường mà gia công tu nữa, chớ khó thành Tiên Phật đặng ; vì bởi tam-bửu còn lậu tận, thuộc âm-linh chi thần. Nên sách rằng : « Tu tánh bất tu đơn, vạn kiếp âm-linh nan nhập Thánh ».

Những người tu không biết luyện Tiên-thiên dùng hậu thiên lầm mấy phép tu đó thường chuyên cần phải bị nguy hiểm, làm hại cho cả thân thể, phản thành độc dược. Hoặc sanh bệnh nhứt đầu, hoặc đau bụng, hoặc là thường đi tinh, hoặc

là hư răng, hoặc lớn cổ, hoặc lờ con mắt, hoặc điếc lỗ tai, hoặc là trệ khí, cùng là thống khi lại còn sanh các bệnh khác nữa, vì dùng hậu thiên thần khí là những đều hữu hình làm cho hư hại thân thể. Thương ôi : cho bọn chúng ta đây lắm, có lòng mộ đạo mà tu chưa thấy ấn chứng sự trường sanh lại còn bị đều vắn mạng cho chúng ta nữa.

Tôi đây, trước học chưa thấu đạo thánh chánh đạo, nên tu mà thí nghiệm phải làm mấy đều hậu thiên hình tướng đó, nó làm hại cho thân thể.

Nay tôi sợ người mộ đạo chưa thí nghiệm đặng chơn giả mà phân biệt, phải bị làm hại nữa.

Cổ-Đức nói rằng : « *Trường sanh tu phục khí, phục khí bất trường sanh* ». Nghĩa là : muốn trường sanh phải phục khí, nếu phục hậu thiên khí thì chẳng trường sanh đặng nên lấy chữ hữu hình mà tu vô hình là đó.

Còn Đơn kinh rằng : « *Huyền quang nhất khí* », chẳng phải chỉ những vật có hình trong mình, còn dùng riêng không hình cũng khó thành đặng ; phải mượn hậu-thiên tu Tiên-thiên vô hình.

Kinh Lăng-Nghiêm rằng : « *Chẳng biết chỗ tu dưỡng-thần, thì u âm-ma* ».

Như Thoàn môn nay : « *Tu lánh bắt tu mạng, vãng vãng diên đảo phản đảo đắc bình nhi tử. Tuy nhiên khâu xưng đồn ngộ thập địa tam thừa, vãng vãng đảo đầu hư lão. Bất tu tiết sơn bạch ngưu, phấn chi mỹ xư, không dĩ ma ngại tát cảnh, vọng dĩ tập tiết vi lương, ngộ liễu cơ đa niên thiếu, kỹ vô lập mạng chi lý hồ, thi dĩ hí đài thượng, nhưn tự xưng Hòn Cao-Tồ, Sở-Bá-Vương* ». Nghĩa là : trong thuyên môn nay tu lánh chẳng tu mạng thấy đều phải diên đảo rồi gặp bình mà chết. Tuy miệng xưng rằng bậc thập địa tam-thừa, rốt cuộc đảo đầu cũng lão-không, chẳng biết chỗ *bạch-ngưu-phấn* đó thì cũng như mài gạch đá làm kiến soi, như gom tuyết lại làm cơm ăn thì làm cho kẻ nhỏ, người lớn không chỗ lập mạng, dầu có lánh đạo mà thành. Châu ôi ! cũng như hát bộ ra xưng ta rằng : Hòn-Cao-Tồ, Sở Bá-Vương đó vậy thôi.

Tuy xưng Tiên-Thiên đại đạo mà dạy người tu hậu thiên tiểu đạo thì là uổng công ăn chay giữ giới trọn đời khó trông hiểu đạo mà thành. Còn Đại Đạo Tiên-Thiên lánh

mạng thủy hỏa tại kỳ-trung, không hình, không tượng, không không đáng đáng thì mới là tu mạng.

Nếu không tu mạng lậu tận, trở nên thuần-dương đầu có lý mà thành, khó thành vì bởi còn lậu tận nguơn tinh.

Luyện Tinh không hóa ra Khí, luyện Khí không hóa ra Thần, luyện Thần không huờn hư đặng, đầu biệp phù kinh điển mà thành. Nên Liễu-Huê-Dương rằng: « *Thả thiên cổ chí kim, mặt bất dĩ manh vẫn manh, khanh hảm vô số chi thiện tinh, thâm nhập cửu trùng, bất năng xuất đầu, kiến phật chi quang ba* ». Nghĩa là : từ xưa đến nay đã lắm đàng lạc nẻo, mà lại còn dẫn người vào đường lầm lạc nữa, sa vào hang sâu, chôn lấp kẻ thiện tin vô số, không thể ngược thấy chỗ ánh sáng của Phật ; ấy là lầm hại của bọn chúng ta như kẻ mù mà dắt người đui thế nào khỏi hại.

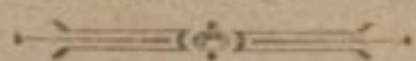
Lấy sự sai thố mà truyền chỉ cho người sai thố nữa, hại cho kẻ hậu tu mộ đạo muôn kiếp.

Chớ chẳng phải tu mà lấy sự cao thẳng chức phẩm đó mà thành đặng, lấy sự tiền của mà cầu tước vị đó gọi rằng siêu thẳng.

Tước phẩm là bề ngoài, dùng mà tôn ti phẩm cấp với nhau, như coi xét sữa doan trong việc tu hành của đạo thì phải lấy sự tu hành tâm pháp, công quả, đạo đức cao dày mà tôn ti, phẩm cấp, mới phải cho chớ, sao lại dùng tiền của lập tôn ti.

Và chẳng phải trường trai cho rằng đặc đạo, nếu trường trai mà tâm tánh, đức hạnh của người chưa đặng hoàn toàn làm sao thành đạo, mà gọi ăn chay rằng đặc đạo cùng là cao thẳng phẩm tước đặng thì lầm sai cho người tu lắm.

Hễ người đặc đạo thì phải thành Phật, Thánh, Tiên, mới kêu rằng ngon đặc nhưt thành Thánh ; chớ chẳng phải kẻ tầm thường mà thành đặng.



VI

Nay tôi lấy lẽ công bình mà biện luận đây, chẳng phải gọi là cao học thông hiểu, vì thấy người tu hành tu không hiệp phù kinh sách, không nổ đề lầm hại cho nhau ; thật tôi không gọi rằng minh chánh mà bắt bẻ mới tà ; vì bằng nên ần ác dương thiện, che lấp sự bất công bình, sự tồi bại của ta mà đi kiếm sự thị phi của người đặng bài bản.

Nếu cái lương tâm như vậy, sao cho công bình chánh kỷ. Hễ đứng bực đại Hiền chẳng nên chê ai, khen ai, chẳng gọi rằng mình thông biết đặng, hễ biết bao nhiêu thì ra sức làm có ích cho đời bấy nhiêu ; tài năng bao nhiêu ; tùy theo bản phận của người, chẳng luận là cao thấp, lớn nhỏ ; vậy cái tâm mới công bình.

Còn tôi đây lấy lời cổ ngữ Tiên-Hiền hiệp các lý mà luận đây làm bằng chứng cho người đồng chí thâm tín mà thâm ngộ, lấy công tâm mà biện luận, mặc dầu ai bắt bẻ ché bai thì cũng mặc nhiên, xin cho người khỏi làm nơi đường quanh nẻo vậy mà thôi.

Nếu ai ăn năn lại mà giữ điều lệ của Tam-Giáo thì một ngày kia cũng gặp nẻo chánh.

Việc làm Tiên, Phật chẳng khó, vì tại lòng người hành cùng không hành song muốn phần đạo đức thì phải giữ Tam-Cang Ngũ-Thường, thì việc Nhơn-đạo đủ rồi, bước qua Thiên-đạo không xa.

Nhơn-đạo là nền đức hạnh, nếu không tu thì Thiên-đạo xa đó.

Nên Tam-Giáo ra điều lệ cấm răn cho người tu nhập môn dầu giữ không đặng trọn thì cũng giữ chút ít cho có căn lành để kiếp sau tu thêm nữa.

Hễ kiếp này chường giống gì thì kiếp sau đặng an hưởng giống nấy, lúc này gieo trồng sau mới có trái ăn, ấy là lẽ tự nhiên vậy.

THIÊN THỨ HAI MƯỜI

NHƠN TÂM ĐẠO TÂM THUẬN NGHỊCH LUẬN

Thánh Nhơn dạy bỏ hết lòng nhờn dục thì đường Thiên-lý mới lộ ra, kêu rằng : « *Nhơn dục tinh tận, thiên lý lưu hành* ».

Người bỏ đường Thiên-lý, ưa mển theo đường nhờn dục, lưu luyến hồng trần trái lẽ đạo, thì phải tiêu tán sa đọa. Nên có câu : « *Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong* ». Thuận là giữ theo lẽ Trời noi đường Thiên lý thì vẫn còn. Nghịch là ưa mển theo lòng nhờn dục, thì phải nhiễm khi trước tiêu lần mà sa đọa.

Song Thánh, Phạm tại đó mà chia hai lẽ thuận nghịch, cũng một cái tâm người, phân ra nhờn tâm đạo tâm,

Hễ sanh nơi bình khí tư dục là nhờn tâm, sanh nơi tánh mạng chánh lý là đạo tâm. Vì bởi nhờn tâm hưng thịnh ngày ngày tiệm tấn, thì đạo tâm ngày ngày phải tiêu mà đọa, làm sao thành đặng. Sách có câu: « *Phi mao từng thu đắc, tổ Phật dả do tha* ». Nghĩa là: làm loài mang lông đội sừng cũng tại tâm, còn làm Tiên, Phật cũng bởi tại tâm.

Nếu bỏ đường tư dục, noi theo đường Thiên-lý, tu hành theo chỗ chỉ r chỉ thiện, đặng phản hồi về khí tự nhiên thì trở nên cũng như Thánh, Tiên, Phật.

Nên có câu: « *Nhơn nhờn khả dĩ vi Thánh-Hiền, nhờn nhờn khả dĩ vi Tiên Phật, chỉ tại hữu chí, vô chí, chí nhĩ* ». Nghĩa là: người đều làm đặng Thánh-Hiền, làm Tiên, Phật đặng chỉ yếu tại có chí cùng không chí. Kẻ có chí chẳng luận xuất gia hay là tại gia. Tại gia, giữ y theo Tam-Quy, Ngũ-Giới tầm chọn sư học tâm pháp diệu lý của Phật, Thánh, Tiên kiếm nơi tịnh địa mà tu hành, cho thấy ấn chứng như mấy lời ứng nghiệm nơi trong kinh sách thì cũng đặng, lựa là xuất gia vào chùa hay là lên núi mới gọi là tu.

Nếu ở chùa hay là trên núi mà tâm không tịnh, còn mơ vọng hồng trần, làm sao thành đặng.

Nên kinh Bửu-Đàng rằng: « *Tại tự bất tu, như Tây-phương nhờn tâm ác, tại gia năng tu, Tây-Phương nhờn tâm thiện* ».

Nếu ở chỗ trần mà đừng cho nhiệm, mới cách vật, ở trước địa mà đừng nhiệm trước, mới gọi quân-tử. Có câu rằng: « *Bạch Ngọc vi ở ở nê, bất năng thẩm thấp kỳ sắc, quân tử xử ở trước địa, bất năng nhiệm loạn kỳ tâm* ». Nghĩa là: Ngọc ở dưới bưng mà không cho khờn lăm, người quân tử ở chỗ trước địa, chẳng cho nhiệm loạn nơi tâm.

THIÊN THỨ HAI MƯƠI MỐT

KHAI HÓA TÙY THỜI LUẬN

Những kinh điển của Tam-Giáo để dạy đời cũng như thuốc để trị cái tâm bệnh của người, tùy theo bệnh mà gia giảm, nếu ai dùng thì lành bệnh nấy. Kinh điển truyền dạy cũng tùy theo thời thế, nguơn bội mà phổ độ khai hóa, nếu

chấp theo lẽ luật cũ thì thế khó mở mang; cũng phải lấy lẽ luật qui cũ xưa mà chế nay, tùy theo nguơn hội, chớ chấp một thế y như xưa thì khó khai hóa cho hậu lai lắm. Phải lấy xưa mà chế nay, cho hợp thời thế.

Tỷ như một thứ xe, hay là một chiếc thuyền kiều xưa mà để cho đời nay dùng thì bất tiện lắm, nên dùng xưa mà chế nay mới tiện, chẳng nên chấp cố theo đều bất tiện mà làm.

Như Nhứt kỳ Ti-hội Bàn-cổ khai Đạo, Bàn-cổ, Thái-Thượng Nhiên-Đặng, tùy nguơn đó mà dạy đạo, đến Nhị kỳ Sứ-hội, Lão-Tử, Thích-Ca, Khổng-Tử cũng tùy nguơn ấy mà mở đạo, nay Tam-kỳ Dân-hội, Đức Thượng-Đế hoằng khai Đại-Đạo cũng dùng cho phù hợp thời thế nên Đạo mới thành hành.

Như đời Châu-Sơ, Đức Thái-Thượng ra đời dạy đạo mở mang ẩn bế, khó hiểu. Qua Trung-Châu Đức Thích-Ca ra giáo đạo mở khai dễ lần. Qua Châu-Mạt Đức Khổng-Tử ra giáo đạo khác nữa mà cách lộ ẩn hiển không giống, vì bởi tùy theo nguơn hội mà khai đạo.

Gặp đời bình trị dạy theo bình trị, gặp đời chiến quốc dạy theo đời chiến quốc.

Nếu chấp y theo xưa thì không hiệp phù kinh điển lý đạo.

THIÊN THỨ HAI MƯỜI HAI

SIÊU ĐẠO TỰ NHIÊN LUẬN

I

Sự siêu đọa do nơi một cái khí nhẹ khí nặng mà ra, hễ linh hồn ai nhiễm trần tục, làm đều hung ác tội lỗi nhiều, thì nó trọng trước nặng nề phải đọa xuống, còn linh hồn ai biết ăn năn, sửa lòng tinh sạch, bỏ các điều ác, không làm tội lỗi, tu dưỡng tinh-thần trở lại thì nó phải khinh phú nhẹ nhàn đi lên, ấy là lẽ luật tự nhiên đó.

Phàm con người ta ở thế, từ mới sanh cho đến lớn, tập tánh nhiễm các sự lợi ích cho mình, mới hóa ra tội lỗi mà chuyển thành trước khi, trầm trọng nặng nề, nên phải chuyển kiếp, tùy theo kiếp trước của mình làm đó mà trả vay hoặc giàu sang, hoặc nghèo hèn cô độc, hoặc tàn tật

khốn đốn, hoặc biến cầm thú, là tại linh hồn mình tạo gây buổi trước mà chuyển báo.

Nên sách rằng: « *Thiên Địa tự nhiên giai hữu báo* ». Nghĩa là : Trời Đất tự nhiên đều có trả quả cho hết. Xin người đồng chí phải lo bồi đắp cái căn bản lại thì nhánh lá phải tự nhiên thành mau.



II

Đứng Tạo-Hóa cho người một điểm linh tánh là căn bản của mình, nếu không biết giữ để nhiệm trước khi, nhiều sự tội lỗi ác đức thì phải luân hồi chuyển kiếp mà vay trả nhau, nên Kinh Nhơn-Quả rằng: « *Súc sanh bồn thị nhơn lai cá, nhơn súc luân hồi cồ đáo kiêm* ». Nghĩa là : Súc sanh vốn thiệt người thay đổi, cải đầu hoán diện biến thân hình. Người cùng vật xưa nay thường chuyển kiếp nhau vậy. Có câu rằng: « *Nhơn chi sở dĩ, cầm thú vĩ hi, Quán-tử tồn chi tiều-nhơn khữ chi* ». Nghĩa là : Người cùng loài cầm thú khác nhau có bao nhiêu đây, hễ Quán-Tử thì gìn giữ bồn tâm chơn tánh, còn kẻ Tiều-nhơn buông lung tâm tánh chẳng giữ gìn đem lại đặng. Nên có câu : « *Nhơn cầm sơ dĩ cơ hi* ». Nghĩa là : nếu người bỏ mất bồn tâm chơn tánh thì người cùng vật có khác nhau bao xa ; sông bồn tâm chơn tánh là gốc của người, để nó buông lung ra làm đều không nhơn chánh, không công bình và không giữ đều hiếu, đễ, trung, tin, lễ, nghĩa, liêm, sĩ, tám điều mục ấy, thì mất bồn tâm chơn tánh. « *Tuy y quan hà dĩ mao giác* ». tuy mặc áo mao dâu khác lông sừng.

Tiên-Phật cũng đồng cha sanh mẹ đẻ thân phàm, duy có nào đặng siêu thăng chứng quả, có phải là giữ cái bồn tâm chơn tánh mà tu hành chăng ?

Ai mà biết học bí pháp, tu hành lập công bồi đức thì cũng trở nên siêu thăng như vậy. Còn như không trở nên là tại đồ không trúng kiêu, tu không nhằm lý. Tỷ như người thường nhơn kia ra cho một cái kiêu họa đồ chi, mà chỉ cho nhằm cách thức, thì đồ lâu ngày cũng trở nên trúng y kiêu dạng. Huống chi là tâm pháp của Tiên-Phật truyền chỉ nhằm lý mà tu hành lâu ngày cũng lẽ thành dạng ; nên do tại chỗ sở hành yếu lý mà thôi.



THIÊN THỨ HAI MƯƠI BA

HAO TÁNG CĂN BỒN LUẬN

I

Căn bồn là gì ?

Là Tinh, Khí, Thần, ba vật quý báu hơn hết của con người ; ba vật đó còn thì thân thể con người còn, ba vật đó tiêu thì thân thể phải chết.

Như Trời có ba báu là : Nhật, Nguyệt, Tinh nếu không có thì tối tăm mịt mờ, chẳng tỏ.

Đất có ba báu là : Thủy, Hỏa, Phong (nước, lửa, gió), nếu không có thì muôn loài vật đâu sống đặng.

Còn ba báu của con người là Tinh, Khí, Thần, nếu xài phí tiêu tán hết thì hình thể đâu còn sống.

Nên người lấy Tinh, Khí, Thần đó làm căn bồn, chẳng biết tu bổ lại cứ xài phí thì lâu ngày phải tiêu tị.

II

Hễ tánh linh vọng động (lo tưởng) thì hao mòn linh hồn ; nhọc sức cả nhiều lời hao tán chơn khí ; dâm dục nhiều, hao tán chơn tinh ; ba vật báu ấy hao mòn mà lại còn khắc hại trong ngũ hành, ngũ tạng. Như tham dâm thì hao thận (thủy), tham tài hao cang (mộc), tham phú quý hao tâm (hỏa), tham sát hại hao phế (kim), tham hào thắng hao tì (thổ).

Tam bửu hao mòn, ngũ tạng khuy tổn, như ngọn đèn kia tim rút dầu, dầu hết thì phải tắt. Còn người Tinh, Khí, Thần hết thì phải chết. Nếu không biết tu bổ lại thì nó vui theo tẩu-sắc-tài-khí, trăm việc lo cảm xúc nơi tâm, muôn việc muốn nó hại nơi hình, thì tiêu hao lần lần, ngũ tạng người giảm suy phải chết. Nếu người biết ăn năn sửa lỗi, giữ theo điều lệ của Tam-Giáo cấm răn, và tầm Sư học tâm pháp phục mạng, cũng như chế dầu lại, cho khỏi sự thiệt hại nguy hiểm. Nên sách có câu rằng : « *Qui căn tự hữu qui căn khiểu, phục mạng ninh vô phục mạng quan* ». Nghĩa là : đem căn bồn trở lại còn có chỗ đem lại đặng, còn phục cái mạng người lại không có chỗ hay sao. Còn con người biết

dùng Tam-Bửu ngũ hành trong mình hiệp lại tu dưỡng trở nên một cái khí nhẹ nhàn hơn hết, thì tức nhiên thành Tiên-Phật.

THIÊN THỨ HAI MƯỜI BỐN

SỞ HÀNH TÂM PHÁP LUẬN

I

Nhưng người học đạo phải cho hiểu lý, còn tu hành phải thông tâm pháp mới rõ chắc sự thành của Phật, Thánh, Tiên.

Như Nho đọc câu Minh-Đức Tân-Dân, chỉ-ư chí-thiện, thì biết làm sao cho ra nghĩa Minh-Đức Tân-Dân, Chí-Thiện.

Như đạo Thích đọc Tâm-Kinh Quan-tự-tại bồ-tát phải hành ra lý Quan-tự-tại bồ-tát làm sao; như thường niệm A-Di-Đà Phật, thì phải hiểu sáu chữ đó đọc mà làm chi; chớ đừng gọi tụng niệm hoài mấy chữ đó mà thành đặng. Cũng chẳng nên bỏ mà không học, do học hiểu rồi phải hành, như đọc bài rồi phải giải lý hành theo chớ đừng để tụng niệm hoài mà hao thần tổn khí.

Mấy chữ đó là căn bản bí pháp chẳng phải dễ mà tụng niệm hoài; nên ông Tữ-Dương giải rằng:

Nam là nam-phương binh dinh cư, cung ly thuộc ngộ, tại nơi người là tâm, tại nơi trời là mặc nhứt, tại nơi đất là lửa, tại nơi tu hành là thần kêu rằng nam.

Mô là Vô-Cực, Hư-vô chi-khí, không cảnh giới, khí không không, muôn vật đều không có, kêu rằng Mô (Vô).

A là bắc phương nhâm qui thuộc thủy cung khảm thủ nhứt khí, hành kiêm-cang, dưỡng Xá-lợi, luyện linh-đơn kêu rằng A.

Di là kiên cố Tinh-Khí-Thần, chẳng cho hao táng tiêu mòn mới sáng Mũ-Ni, kêu rằng Di.

Đà là dưỡng Xá-lợi cho viên thành, xuất hiện pháp giới, đắc kiêm-cang bất hoại siêu thoát cần khôn, kêu rằng Đà.

Phật là chứng quả, đại-giác kim-tiên về Niết-Bàng chỗ khí thanh hư Cực-Lạc cảnh giới, bất nhiệm hào mảy trần ai, kêu là Phật.

Xin giải sơ lược, còn tâm pháp có hành mới rõ.

II

Vi người tu không đủ hết lòng lo cho y một mối Đạo của Tam-Giáo, như Tam-Quy Ngũ-giới là điều lệ bề ngoài dạy răn lòng chừa lỗi cũ, bỏ nhờn đục dặng trở lại đàng Thiên-lý mà nhập môn tu hành, còn giữ không y theo, làm không trọn dặng, hướng chỉ là sở hành tâm pháp nơi trong, vô-bình đồ sao y dặng. Nên Tam-Giáo thường dạy *khử nhờn đục tồn Thiên-lý*.

Nhờn-đục thuộc âm, ô-trược nặng nề về phần ma quỷ.

Thiên-lý thuộc dương, thanh, nhẹ nhàn về phần Tiên-Phật.

Đơn kinh dạy người phải *triều tấn dương hỏa, mộ thối âm phù*, nghĩa là: dạy người phục đem cái dương khí Tiên-thiên lại, đuổi cái hậu-thiên trước khi lui lần.

Người thường đọc mà không hành lý, chỗ sở hành phải có Chơn-Sư chỉ giáo (khẩu khẩu tương truyền) bí pháp tu mới thấy ấn chứng sở hành phát lộ. Chớ đạo lý u thâm, huyền diệu khó tại yếu lý huyền vi:

Như biết hạ thủ chẳng biết thể thủ thì chẳng thành đơn.

Biết thể thủ chẳng biết lão nỏn (già non) chẳng kiết linh đơn.

Biết lão nỏn chẳng biết phối hiệp cũng không thành đơn.

Biết phối hiệp không biết can-nhu cũng không thành đơn.

Biết can-nhu chẳng biết thời tiết cũng không thành đơn.

Biết thời tiết chẳng biết tấn hỏa thối phù cũng không thành đơn.

Biết tấn hỏa thối phù chẳng biết phanh luyện thì cũng không thành đơn.

Biết phanh luyện chẳng biết châu thiên độ số cũng không thành đơn.

Biết châu thiên độ số chẳng biết thăng gián cũng không thành đơn.

Biết thăng gián chẳng biết mộc dục cũng không thành đơn.

Biết mộc dục không biết ôn dưỡng đơn tự rồi cũng táng.

Nên người học đạo chẳng lo không thành, duy lo tâm chí chẳng kiên bền tin tấn, thì cần chung dài, lâu ngày mới chi. Nội Hoàn-Kinh nói rằng : biết đạo dễ, tin đạo khó ; tin đạo dễ, hành đạo khó ; hành đạo dễ, đắc đạo khó ; đắc đạo

dễ, giữ đạo khó ; giữ đạo dễ, thành đạo khó. Nhược bằng đạo không khó thì Thần Tiên đều đầy đầy như chợ đông.

Nên người học đạo phải chí khí cho lớn đến chết không đổi biến cái tâm ; như vậy mới đứng làm Tiên-Phật đặng.

Đạo tuy rằng khó, nhưng khó dễ tại tâm người. Có câu rằng : « *Tri dã chi gian chi dị, bất tri dã chi gian chi nan* ». Nghĩa là : Kẻ biết rất dón rất dễ. Kẻ không biết thiệt gian thiệt nan. Nên : « *Tri dã dị ngộ, mụi dã nan hành* ». Kẻ tri dễ hiểu, người mê khó hành.

Hễ bền chí thì khó cũng hóa ra dễ, không bền chí dễ cũng hóa ra khó.

Tại người chơn-sư phước đức đầy đủ, chí khí cho bền, tâm chơn-sư chỉ truyền diệu lý, ấn chứng theo kinh sách ứng nghiệm cho phù như mấy lời hỏi đây :

Làm sao biết hạ thủ tu hành ?

Làm sao biết huyền quang nhứt khiếu mà lập đánh an-lư ;

Làm sao biết lục thần hội hiệp mà tập kỹ trúc cơ ;

Làm sao cho biết giờ tiết mà lấy thuốc hiệp đơn.

Làm sao cho biết già non mà dùng ;

Làm sao cho biết hống lai mà hiệp diên đặng hóa sanh huỳnh nha bạch tiết ;

Làm sao biết mạnh yếu mà chế luyện cho vừa nước lửa ;

Làm sao biết tấn hỏa phối phù, rằng văn phanh vỡ luyện ;

Làm sao cho biết kết linh đơn rồi quá quan phục thực ;

Làm sao biết vi-lư quán đánh đặng thoát thai thần hóa ;

Làm sao tam niên nhũ bộ mà tập thần xuất sát ;

Làm sao diện bích cứu niên cho hình thần linh diệu.

Như gặp Chơn-Sư chỉ truyền mấy lý đồ cho y kiểu đã hỏi trên đây thì tu thấy ứng nghiệm mới rằng gặp Chơn-Sư chỉ giáo, thì siêu khỏi đọa và khỏi lầm Bàn-Môn ngoại đạo, không uổng một kiếp cực khổ tu hành.

Còn như tu không y mấy điều của Tiên, Phật để lại đó thì là ngoại đạo dối giả ; dầu có tu thì hưởng hồng phước mà thôi, khó thành Tiên, Phật đặng. Nên sách nói rằng : « *Tu hành bất minh giá ta lý, đáo dễ nang dào thập diện hình* ». Nghĩa là : tu không biết lý hành vi tâm pháp đây, dầu tu đến thất khó tránh luân hồi đặng.

THIÊN THỨ HAI MƯƠI LĂM

TU ĐẮC ẮN CHỨNG CẢNH NGHIỆM LUẬN

I

Đừng làm người xuất thế tầm Chơn-Sư cho đắc chánh truyền, chỉ thấu tâm pháp, tu hành tam-bửu, luyện tinh biến ra khí, luyện khí biến ra thần, thì thấy ấn chứng y tam giáo như đây chẳng sai. Nho rằng: « *Tịch nhiên bất động cảm nhi toại thông* ». Nghĩa là: lặng lẽ tự nhiên không điều động cảm xúc mà thông linh; cũng là « *Tam ngoạt bất di nhơn* » Nghĩa là: Trong ba tháng, chẳng lia chỗ nhơn. Còn Tiên rằng: « *Yếu hễ minh hễ kỳ trung hữu tinh. Hoãn hễ hốt hễ kỳ trung hữu vật* ». Nghĩa là: Trong lúc khí yếu minh thì có chơn tinh; Trong lúc khí hoãn hốt thì có chơn vật. Và có câu: « *Miêng miêng bất tuyệt cố để thâm cặng* ». Cũng dùng âm-dương làm nôi lò, phải lấy Tinh-Khí-Thần tá danh nấu thuốc Linh-đơn kêu rằng: « *Hồi phong hồn hiệp, bá nhật công linh* ». Nghĩa là: Thấu vận tổn phong nấu luyện trong một trăm ngày, thì thuốc linh đơn chính.

Còn Phật rằng: « *Nhị hầu thể mu-ni* ». Nghĩa là: hai chừng chừng dùng lấy mu-ni; ấy là cũng luyện Tinh-hóa khí đó. Ba tháng đắc chơn khí; một trăm ngày kiệt linh đơn.

Nên Tiên-Tồ có câu rằng: « *Tam ngũ nhứt đô tam cá tự, cổ kiêm minh giả định nhiên hi, đông tam nam nhị đồng thành ngũ, bát nhứt tây phương tứ cộng chi, mỗ kử tự cư sanh số ngũ, tam gia tương kiến kiệt anh nhi*. (Ấy là luyện tinh-hóa khí đó), anh nhi thị nhứt hàm chơn khí, thập ngoạt thai hườn nhập thánh cơ (luyện khí hóa dương-thần xuất hiện). Nghĩa rằng:

Đông ba, nam hai, là mộc với hỏa phối hiệp sanh Tiên-thiên chơn hỏa, là một số ngũ:

Bắc một tây bốn, là thủy với kim, giao hiệp sanh Tiên-thiên chơn thủy, đó là hai số ngũ;

Hai số ngũ giao phối lại, nữa sanh Tiên-thiên chơn thủy hỏa là Đạo.

Âm-dương hiệp nhứt lại, trung ương sanh một số ngũ là

ba nhà hiệp nhau, *kiết tụ thành thai sáng anh hài*, (bởi ba nhà tinh, khí, thần hiệp lại đủ mười tháng, thai thành vào cõi Thánh).

Phật rằng : (1) « *Xá-lợi thành hình, xuất thai thân vi Phật-Tử* ». Huệ-Nghiêm kinh rằng : (2) « *Thế-Tôn từng bạch hào, tướng trung phóng đại quan minh, danh Như-Lai xuất hiện* ».

Nho rằng : (3) « *Tịch nhiên bất động cảm nhi toại thông* ».

Tiên rằng : (4) « *Hiện xuất dương thân thoát thai thần hóa* ».

Mấy lời đó chẳng phải Tiên, Phật, Thánh đối ngữ đâu. Vì tại thất chơn truyền nên học không hiểu thấu và không thấy ấn chứng, ứng nghiệm y như kinh điển.

II

Nếu học trúng lý, nhằm tâm pháp thì thấy ứng nghiệm thành cảnh, như lời Nho nói đây : « *Kỳ thứ trí khúc, khúc năng hữu thành, thành tắc hình, hình tắc trứ, trứ tắc minh, minh tắc động, động tắc biến, biến tắc hóa* thì dĩ thiên hạ chí thành năng biến hóa ». Nghĩa là : Trong đoạn ứng nghiệm nó có thứ lớp. Đoạn trước, phải tịnh tâm cho chí thành, lòng chí thành, thì có ứng hình, ứng hình thì tỏ rõ, tỏ rõ thì chói sáng, chói sáng thì cử động, cử động thì biến hóa, đây trong thiên hạ ai tu nhằm lý và lòng chí thành, thì đặng biến hóa.

Còn Tâm-Kinh rằng : « *Quan-tự-tại-bồ-tát hành thâm bác nhả ba-la mật đa* ». *Quan-tự-tại bồ-tát* nghĩa là : quan định chủ nhưn ông (dưỡng thần) dùng thấu phóng tâm ; *hành thâm bác-nhả ba-la mật-đa* là : Diệt tận tâm ý vọng niệm mới hạ thủ dụng công, đem tâm hỏa lại, luyện lấy Tiên-

(1) Phật đạo tụ tam bửu Tinh Khí Thần luyện thành xá lợi tử chơn hình thiêng liêng huờn thành một khối dương thần hiện ra gọi là Phật tử.

(2) Phật Thế Tôn từng hào quang trắng mà siêu thoát gọi là Như-Lai xuất hiện.

(3) Nho thì lặng lẽ tự nhiên không động cảm xúc nhau mà thông linh.

(4) Tiên đạo luyện thành linh đơn đủ số dương, thì dương thần phải phát hiện ra, kêu là thai Tiên biến hóa.

Thiên chơn kim, thì ứng nghiệm phát sanh nhiều cảnh tượng huyền diệu.

Nếu mình tu thấu đáo nơi diệt tận định thì phát ra nhiều cảnh tượng ứng nghiệm như Thế-Tôn rằng : «*Diệt tận định lục căng chấn động, mi gian thường phóng bạch hào quang*». Nghĩa là : diệt tận hết nhân, nhĩ, tử, thiết thân ý cho định lại thì lục căng đó phát xung động trước chơn mây hăng p' óng bạch hào quang.

Tiên kêu rằng : *Huỳnh nhà sanh bạch tiết phát.*

Ấy là ấn chứng sự thành cảnh của ba nhà Phật-Thánh-Tiên.

Nên Phật luyện ra *Mu-ni bửu châu* ;
Tiên luyện ra *Thữ mễ huyền châu*,
Thánh luyện ra *Cửu khúc minh châu*.

Đó là sự mầu nhiệm của cái máy tu luyện trong Tam-Giáo. Nếu Tam-Giáo không có tu luyện hành diệu pháp, vậy chớ học phép chi mà nói ra cảnh tượng dường ấy.

Còn Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang, Văn, Võ, Châu-Công, Khổng-Tử cũng đều học *linh nhứt chấp trung*, tâm pháp bí mật mà thành. «*Thánh Thánh tương truyền ư vạn thế*». Ấy là truyền tâm pháp bí mật nơi trong sách kinh đó; chẳng phải truyền văn tự không mà đọc theo hoài, không hành yếu lý.

Nên phải thông Tam-giáo và gặp Chơn-sư, thì biết diệu lý bí mật của Phật, Thánh, Tiên mới đặng.

Nếu thông huyền lý nhà Tiên mà không thông Phật pháp, cố chấp một nhánh thành bịnh ; thông nhà Phật không hiểu cốt chủy nhà Nho thì bợn cuồn huệ chi lưu đó.

Phải dùng Đạo Thích mà thâm ngộ, dùng đạo Tiên mà công phu, dùng đạo Nho mà biết chỗ thể dụng thứ lớp ; chớ chẳng phải Tam-Giáo dạy tụng đọc hay là ngồi tự nhiên đó mà thành đặng.

III

Như người muốn học đạo, trước phải tu tâm, muốn thấy ứng nghiệm trước phải luyện tánh, thì nhập môn mới kiến hiệu.

Tiên gia rằng : *Tu tâm luyện tánh* ;

Phật rằng : *Minh tâm kiến tánh* ;

Nho rằng : *Tồn tâm dưỡng tánh.*

Tập tâm tánh mà chỉ vậy, cố phải sửa lòng phạm tục đổi ra lòng Tiên-Phật chăng?

Nho kêu rằng : « *Nhơn dục tịnh tận, thiên lý lưu hành* ».

Thích rằng : *Vô vô minh, diệt vô minh tận.*

Tiên rằng : *Hư tâm thiết phúc, quan không chi Đạo*, cũng là luyện tánh bỏ lòng phạm tục, trừ các điều nhờn dục mà hành Đạo. Như gặp Chơn-Sư chỉ truyền tâm pháp, hỏa hầu thứ lớp mà tu, mới rõ Tam-Giáo Đạo sư, cũng tu luyện một lý mà thành.

Còn không gặp Chơn-Sư truyền chánh pháp, dầu có tu, khổ khắc hình thể, đoạn dứt trần gian, ngồi thoàn mà tinh định, xuất đặng âm-thần, thì cũng thọ hưởng nhờn gian qui tế về cõi Lạc-thiện mà thôi; vi phân biệt khác nhau một cái dương-thần, một cái âm-thần.

Nếu luyện dương-thần đặng, thì siêu thoát khỏi phân âm-linh chi thần đó, mà ra ngoài không khí dặng.

Nên Phật, Thánh, Tiên, đặc chánh truyền bí pháp, biết hiệp Tinh-khi-thần mà tu luyện đổi lại dương-thần, trở nên Tiên, Thánh, Phật, nên kêu là tu luyện linh đơn, dưỡng hườn Xá-lợi-tử, qui phục chơn nhất khí (*hạo nhiên khí*). Vậy có câu : « *Cố tinh thần lai dưỡng tinh thần, tinh thần bồn thì Linh-đơn dục* », thì cũng chỉ quyết lấy Tinh-khi-thần, ba báu đó mà làm thuốc trường sanh, kêu là (1) *Tam phẩm thượng dục, Thần giữ khi-tinh*.

Còn phép hiệp lại mà tu, phải có người chỉ truyền mới biết mà dùng, bằng không thầy truyền, dầu thông minh hơn ông Nhan, ông Mẫn cũng khó mà hiểu đặng.

Thầy Tử-Cống nói rằng : « *Phu-Tử chi văn chương, khả đắc văn giả. Phu-Tử chi ngôn tánh dữ thiên đạo, bất khả đắc văn dã.* » Nghĩa là : Đức Phu-Tử nói văn chương thì Tử-Cống nghe đặng, còn nói cái tánh cùng Thiên-đạo thì Tử-Cống ngai nghe không đặng rõ.

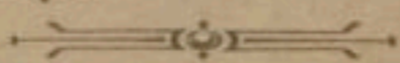
Mới biết Thiên-đạo, Nhơn-đạo hai nẻo, tánh đạo, văn chương khác nhau.

Thiên đạo là : *tu tánh dưỡng mạng* trở về không-khi ;

(1) Ba bực thuốc qui báu là : tinh, khí, thần có thể hiệp luyện siêu thoát đặng.

tận nhơn hiệp thiên là phải hết lòng nhơn dục mới trở về Thiên-ly, kêu là *xuất thế Thiên-đạo*.

Còn Nhơn-đạo là ngũ-luân, ngũ-sự, ưa mến hồng trần, kêu là *Nhập thế Nhơn-đạo*.



THIÊN THỨ HAI MƯỜI SÁU

THỨ TỰ TU HÀNH LUẬN

I

Cách thức tu hành cho có ấn chứng và y qui điều của Phật, Thánh, Tiên thì phải giữ theo tam-cang, ngũ-thường, tam-qui ngũ-giới, tam-nguơn ngũ-hành, không cho phạm đến, đổi tánh sửa lòng, trai giới tin tấn.

Tim học phép hườn hư luyện tánh, đối cảnh vô tâm, phải hết phàm Tâm, chẳng có trừ đến.

Việc đã qua rồi, việc chưa đến, việc trước mắt, đều không mơ tưởng.

Nho rằng: « *Chấp trung chi tâm-pháp, vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã* ».

Phật kêu rằng: « *Vô nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý*, cùng là ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.

Tiên kêu rằng: « *Hườn hư tánh thế* ». luyện cho thanh tịnh thì có cảnh nghiệm, thì mình thấy biết rằng đặc phép hườn hư luyện kỹ đó.

Nho kêu rằng: « *Tri chỉ nhi hậu hựu định* », rồi thầy truyền đến bực trúc-cơ là phép ngưng tụ thần-khí chẳng cho hao tán tam bửu (Thần-khí-tinh).

Tu cho Càn-khôn giáo phối, âm dương hiệp nhất thì có cảnh nghiệm ứng cho mình biết rằng đặc phép trúc cơ.

Nho nói rằng: *Định nhi hậu năng an*.

Phật nói rằng: *Diệt tận định*.

Tiên nói rằng: *Diên hống tương đầu*.

Hiệp tu thì lâu có cảnh nghiệm ứng ra nữa.

Nho kêu rằng: *An nhi hậu năng lự*;

Phật rằng: *Phát xuất huệ cảnh*;

Tiên rằng: *Thế dục qui hồ*.

Thì đây phải có Thầy chỉ truyền hỏa hầu mà dùng thuốc linh đơn phải biết thời tiết mà lấy, phải biết già non mà nấu, dùng can-nhu chế luyện, phải biết thanh trọc mà phối hiệp, phải biết tấn hỏa thối phù cho đủ châu thiên, phải biết văn phanh vô luyện, đặng ôn dưỡng mộc dục, thường hành công cần giờ khắc chẳng ly, tinh biến ra khi hết.

Tiên gọi một trăm ngày kiết tụ linh-đơn.

Nho gọi rằng: Trong ba tháng không giây phúc nào lia chỗ non.

Phật rằng: diệt phục như thị, thành xá-lợi-tử; mới gọi cái máy ấn chứng của Tiên, Phật, Thánh rõ ràng, luyện tinh hóa ra khi vậy.

Như giữ theo bực này thì chứng quả.

Nhơn tiên trường sanh vô bệnh mà thôi.

Còn tịnh công thêm nữa thì phải định tịnh diệt tận bảy ngày mà dùng đại dược đặng hóa quang phục thực, hành đại châu thiên.

Hễ hóa quang phục thực đặng thì chứng bực *Địa-Tiên*.

Tịnh-Định gia công thêm cho Thần mãng, Khí mãng đủ mười tháng, thai huờn nhập Thánh, Phật gọi xuất thai, thân vi Phật-tử, Tiên kêu: xuất hiện dương thần, Nho kêu: siêu phàm nhập Thánh, đây là chứng bực Thần-Tiên.

Gia công tu dưỡng ba năm nhủ bộ cho dương thần tráng kiện cho thần-thông quảng đại kêu là tam-niên nhủ-bộ, chứng bực Thiên-Tiên.

Như gia công tu thêm chín năm thì về Niết-Bàng hư không cảnh giới chứng bực đại Giác-kim-Tiên, như Thích-Ca luyện cứu niên diện bích vậy; đặc quả tiêu điều thắng cảnh vĩnh kiếp trường tồn, thì Trời Đất có hư hoại chớ tánh linh đó không hoại.

II

Phật, Thánh, Tiên đâu có dối ngữ, tại người đồ không y pháp, học không nhằm lý, nên tu hoài không thấy ấn chứng sự thành mà ngã lòng và không gặp Thầy chỉ truyền tâm pháp, bị lầm Bàn-Môn ngoại đạo phân chia nhiều mối rối loạn lòng người, mượn lời Tiên-Phật mà giáo hóa, luận

những lời thành Phật thành Tiên, nói hơi Thánh hơi Hiền, xưng rằng chánh lý thì người người đều ham mộ mà làm.

Song chưa quảng thông Tam-Giáo, học thức chẳng cao thâm, lấy chi mà nghiệm so sánh, biết rằng đang tà nẻo chánh mà đi, thì phải lầm Bàng-Môn giả đạo.

Còn hỏa hầu tôi luận sơ lược đây cho người đồng chí, sau gặp chánh đạo mà tham ngộ nhập môn hạ thủ.

Tâm pháp bí truyền phải có Thầy chỉ mới rõ đều ấn chứng của Tam-Giáo.

Như người có căn trước một hai kiếp cũng là có duyên nơi đạo đức, nay gặp bài luận này, tầm cho đặng Thầy chỉ truyền tâm pháp cho y kinh sách thì tu chắc thành chẳng sai.

Nếu không y mấy lời luận này và không phù kinh sách thì là chưa phải gặp Chơn-Sư chánh đạo, có tu thì hưởng hồng phước mà thôi, khó về Tiên-Thiên hư vô chi khi, vì bởi còn âm thần nên chứng quả không đặng.

Biết máy tu dương thần, thì hiệp với khí ấy mới lên đặng. Vì Đạo không hành đến nên không biết đặng.

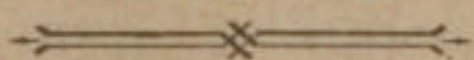
Còn chúng ta đây trước khi học chưa thấu lý, dòm chưa tốt chỗ của Tam-Giáo, cũng luận rằng: ba đạo ấy bày sự kinh sách lưu truyền, kiếm lời mà đặt đề cho cao xa, luận việc quỷ ma cho thái quá, gạt kẻ ngu phàm cho kẻ vọng tưởng mơ ước làm Tiên-Phật, chớ đâu có lý chắc làm đặng, có thể nào làm Tiên-Phật đâu.

Rồi chúng ta ngụ ý riêng nghĩ thầm rằng: chẳng phải Tam-Giáo để kinh sách bày mấy lời đó mà có lợi ích chi cho các Ngài đâu? các Ngài cũng muốn cho có công với đời, không lý các Ngài nở lòng nào mà chỉ khiến cho chúng sanh vào đường nguy hiểm sa chìm thiệt hại.

Nên chúng ta lập chí xưng thiên đi tìm học đạo, cho thấu đáo tâm pháp bí truyền, mới ngộ đặng phép diệu lý, y theo trong kinh sách của Tam-Giáo, và tu có ứng nghiệm, rồi lại thi nghiệm, coi các điều cũng thật chắc quả nhiên, tu tới bậc nào thì phát cảnh nghiệm ấn chứng bậc nấy.

Mới biết Phật, Thánh, Tiên hết lòng cứu độ chúng sanh. Nên chúng ta hội các lý của Tiên-tổ mà luận tặc ra đây cho

người đồng chí thâm tin mà hội ngộ khỏi lầm Bàng-Môn
ngoại đạo dối giả dạng trở lại đường ngay nẻo thẳng.



THIÊN THỨ HAI MƯƠI BẢY



ÍCH THỌ DIÊN NIÊN LUẬN

Con người có ba vật : Tinh-Khi-Thần là gốc thuốc trường
sanh, nên Tiên nói rằng : Thượng dược tam phẩm (Thần
giữ khi tinh). Vì người không học thấu yếu lý, mà tu bổ
tiếp dưỡng Tinh-khi-thần lại, nên già thì tinh khô, khí hao
táng, thần hôn ám, nếu tiêu lần hết thì thân thể người dàu
còn sống dạng. Nên phải tìm Chơn-Sư học phép Dinh-hư
tiêu-trưởng, máy động tịnh âm dương thăng giáng mà lấy
chơn nhứt khí hồn nhiên, dùng đoạt thâu chánh khí Trời
Đất, đem tiếp bổ tinh thần, qui phục mới dạng trường sanh
vô bệnh. Nếu như người tinh khô, truyền phép luyện tinh,
hoặc khí yếu phải truyền phép luyện khí, như thần suy phải
truyền phép luyện thần ; hoặc có người huyết nhiệt hung,
phải luyện chơn thủy hàng lương tiếp bổ, hoặc người khí
huyết hàng lương, phải luyện chơn hỏa huân chung ôn bổ.
Luyện Tam-Bửu phân huân đầy đủ, dạng lưu thông khí
huyết vệ vinh. Kể siêng năng thì vô bệnh trường sanh.

Đạo kêu rằng : « Luyện kỹ trúc cơ ».

Trong các việc tu chung bá nhứt.

Tiên rằng : (1) « Dương quang ký bế cá cá trường sanh ».
Nghĩa là : Bế dạng dương quang thì dạng trường sanh.

Còn người già rồi khí huyết suy nhược tiêu hao thì phải
tu luyện tiếp bổ lại.

Cách tiếp bổ luận như đây :

Thận ngôn ngữ (ít nói) bổ phế ;

Tiết ẩm thực (ăn có chừng) bổ tì ;

Truyện tư lự (dứt lo tưởng) bổ tâm.

Khử sân nộ (bỏ hờn giận) bổ can ;

Đoạn dâm dục (lia sắc dục) bổ thận.

(1) Vương quang là đường tinh ra.

Tim Chơn-Sư chỉ truyền tâm pháp phục khí luyện hình thì ngũ tạng sung túc, tinh-thần tráng kiện như loài cỏ cây, xuân phát, hè trưởng, thu thâu, đông tàng, thì đáo xuân cũng sanh chi phát diệt lại nữa, muôn vật đều có chỗ phục mạng qui căng, sanh hóa lâu dài dặng, huống người biết học đạo thì phải tiềm phép qui căng tiếp mạng lại thì dặng diên niên ích thọ (trường-sanh). Chỗ trường sanh là tại chơn-khi.

Nếu người biết tu luyện chẳng cho Thần-khi-tinh hao tán thì qui căng phục mạng lại dặng; cũng như loài thảo mộc tam đông đều tịnh dưỡng toàn tụ nơi căng.

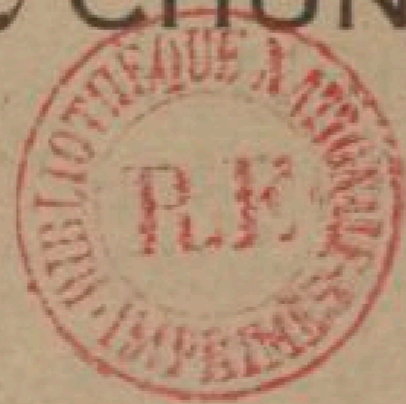
Còn người biết luyện tâm tức tương y mặc nhiên đốn ngộ, thì hườn tinh bồ não, đặc lý trường sanh, diên niên ích thọ, rồi cầu Thầy chỉ truyền tâm pháp quá quang phục thực cùng là thập ngoạt xuất thần mới chứng Phật, Thánh, Tiên.

Nên người thượng căn trí thức muốn cho biết lý cao xa phải tìm Thầy chỉ điểm nhiệm mầu, vào Chơn-đạo rồi sau mới hiểu.

*
*
*

Đạo Tam-Giáo giảng không hết lý, kể có căng nghe mới hồi đầu, cuộc tử sanh đời đời không chừng, dễ chầy trễ muôn đời khó gặp; phép Đại-Đạo xưa nay bí mật, người thế gian ít kẻ hiểu thông, xin hết lòng giản luận một thiên nguyện tri thức đồng về Tiên cảnh.

—> CHUNG <—



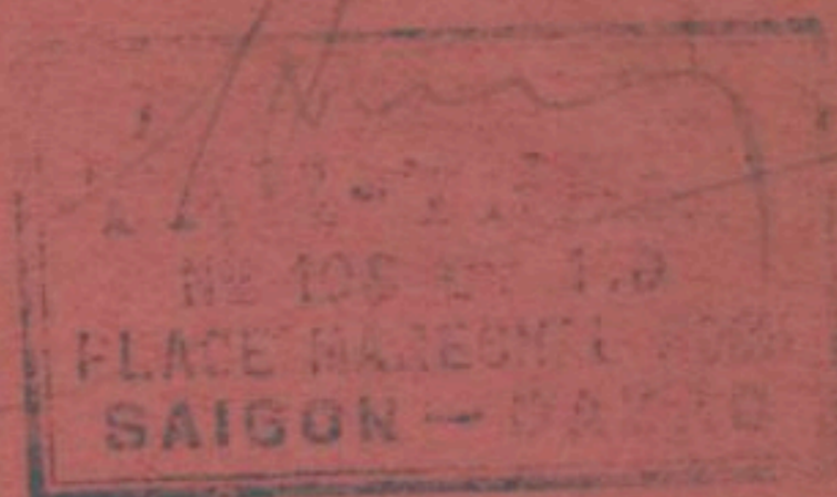
IN TẠI NHÀ IN TAM-THANH, LÊ-THIỆN-PHƯỚC

108-110, PLACE MARÉCHAL FOCH, DAKAO-SAIGON

tirage 1000 exemplaires.

Edition Nguyen Van Kinh

Saigon le 07 octobre 1928



Xin chur đạo-hữu cùng quý vị muốn cần dùng sách này thì dậu tiền lại hoặc năm mươi người rồi gởi mandat tại nhà tôi, tôi sẽ gởi sách, lại nhà dây-thép lãnh khỏi đi tòn phí.

Đề chỗ ở tôi như vậy :

M. NGUYỄN-VĂN-KINH

Làng Bình-Lý-Thôn

GIADINH